



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 29/2024
Từ 22/7 - 26/7/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CÁC QUY ĐỊNH PHẢI KHẢ THI, THÁO GỖ
ĐƯỢC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HUY ĐỘNG
MỌI NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN**

Ngày 24/7/2024, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7/2024 - phiên họp chuyên đề pháp luật thứ 6 trong năm 2024.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7/2024 - phiên họp chuyên đề pháp luật thứ 6 trong năm 2024 - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Các thành viên Chính phủ đã thảo luận 5 nội dung quan trọng, gồm 2 đề nghị xây dựng luật là Luật Tình trạng khẩn cấp, Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi); 2 dự án luật là Luật Điện lực (sửa đổi), Luật Việc làm (sửa đổi); Đề án về chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

Sau khi cho ý kiến về từng nội dung cụ thể, kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Chính phủ rất coi trọng và tập trung thực hiện đột phá về thể chế, một trong 3 đột phá chiến lược được Đảng, Nhà nước quan tâm đặc biệt.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ đã cho ý kiến, xem xét, thông qua hơn 100 đề nghị xây dựng luật, dự án luật, trình Quốc hội xem xét, thông qua hơn 60 luật, nghị quyết. Chính phủ ban hành hơn 380 nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành gần 90 quyết định quy phạm.

Riêng trong năm 2024, Chính phủ đã tổ chức 5 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, cho ý kiến, thông qua đối với 26 đề nghị xây dựng luật, nghị quyết, dự án luật. Đặc biệt, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban.

Thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành trực tiếp lãnh đạo chỉ đạo, đầu tư thời gian, nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật một cách kịp thời, hiệu quả, chất lượng với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ 8 yêu cầu với công tác quan trọng này, như phải thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng các dự án, đề nghị xây dựng luật. Các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung rà soát, xây dựng, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn từ thực tiễn, những vấn đề mới, vấn đề phát sinh mà chưa dự báo được từ trước... để hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ đặc biệt lưu ý yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, rõ ràng, khách quan, tránh chồng chéo, tránh hiệu thế nào cũng được để cán bộ yên tâm làm việc, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, huy động được nguồn lực phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần tiếp tục rà soát, phân cấp, phân quyền tối đa gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật, khen thưởng kịp thời; tiếp tục rà soát, cắt bỏ thủ tục hành chính rườm rà, xóa bỏ cơ chế xin cho, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; có cơ chế thông thoáng để huy động nguồn lực trong và ngoài nước thông qua đẩy mạnh hợp tác công tư và có cơ chế kiểm soát chặt chẽ, không để tham nhũng chính sách; sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư.

Với các nội dung cụ thể trong các dự án luật, đề nghị xây dựng luật được thảo luận tại phiên họp, Thủ tướng yêu cầu đề xuất các quy định phải theo hướng “rõ nội dung, rõ chủ thể, rõ thời gian, rõ hiệu quả, rõ sản phẩm”, có cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi với các lĩnh vực ưu tiên trên cơ sở xem xét kỹ lưỡng, đánh giá tác động đa chiều, bảo đảm tính khả thi cao và linh hoạt khi cần điều chỉnh.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần tiếp tục lấy ý kiến, lắng nghe ý kiến Nhân dân, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn trên tinh thần cởi mở, cầu thị; coi trọng công tác tuyên truyền, bảo đảm công khai, minh bạch để người dân cùng hiểu, cùng làm, cùng tham gia, cùng góp ý và thụ hưởng thành quả.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần trong xây dựng các dự án luật, đề nghị xây dựng luật là chủ động, tích cực, thiết thực, hiệu quả, không hình thức, không màu mè, khi đi vào cuộc sống phải tháo gỡ được khó khăn, vượt qua được thách thức, huy động được nguồn lực, tạo sự phấn khởi trong nhân dân, doanh nghiệp, phát huy khí thế, giữ đà phát triển cho đất nước.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện các đề nghị xây dựng luật, dự án luật, đề án, chuẩn bị hồ sơ chặt chẽ, kỹ lưỡng, phối hợp ngay từ đầu với các cơ quan của Quốc hội trong việc trình, thẩm tra, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Quốc hội, đại biểu Quốc hội. Đồng thời, tích cực chuẩn bị sớm các nội dung phục vụ kỳ họp thứ 8 của Quốc hội và xây dựng, ban hành văn

bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nhất là các luật có hiệu lực từ ngày 01/8 tới đây.

Tại phiên họp, thực hiện các nghị quyết của Trung ương, Kết luận số 49-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/2023/QH15 của Quốc hội, Chính phủ đã thảo luận Đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

Các thành viên Chính phủ cơ bản thống nhất về chủ trương đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo hướng xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao hiện đại, đồng bộ, phù hợp xu thế phát triển của thế giới, dài 1.541km, kế hoạch hoàn thành vào năm 2035, kết hợp kinh tế với an ninh - quốc phòng, kết hợp giữa vận tải hành khách là chủ yếu và vận tải hàng hóa nhẹ khi cần thiết.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nghiên cứu các cơ chế để chuyển giao công nghệ, xây dựng ngành công nghiệp đường sắt theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị; xây dựng cơ chế, chính sách huy động, đa dạng hóa nguồn lực gồm của Nhà nước (Trung ương, địa phương), vốn vay, vốn phát hành trái phiếu, vốn của doanh nghiệp, vốn từ khai thác hiệu quả tuyến đường sắt...; tăng cường phân cấp, phân quyền, tăng tính tự lực, tự cường, nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp để triển khai các dự án hạ tầng lớn khác.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu đánh giá kỹ tác động, nhất là liên quan tới nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, làm tốt công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận cao; đồng thời, cần nâng cấp các tuyến đường sắt hiện hữu để tập trung cho vận tải hàng hóa, phát triển du lịch và nghiên cứu, sớm triển khai 3 tuyến đường sắt kết nối với Trung Quốc, tuyến đường sắt Vientiane (Lào) - Vũng Áng (Hà Tĩnh).

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐÃ CÓ HƠN 2,3 TỶ GIAO DỊCH QUA NỀN TẢNG CHIA SẺ DỮ LIỆU QUỐC GIA

Trong gần 7 tháng đầu năm 2024, tổng giao dịch kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia - NDXP đã đạt 533 triệu. Con số này trong 2 năm 2020 và 2021 lần lượt là 11,5 triệu và 193,8 triệu giao dịch.

Những điểm sáng về phát triển, sử dụng hiệu quả dữ liệu số

Những năm gần đây, TP. Đà Nẵng luôn là một điểm sáng về chuyển đổi số của cả nước. Địa phương này đã liên tục dẫn đầu về mức độ chuyển đổi số từ năm 2020 đến nay và là một trong những địa phương triển khai tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Theo thống kê, đến tháng 7/2024, TP. Đà Nẵng có 97% thủ tục hành chính được triển khai dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, gấp đôi so với trung bình toàn quốc; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến là 90%, trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 66%, tăng 46% so với cuối năm 2023 và gần gấp 4 lần tỷ lệ trung bình của các địa phương trên cả nước.

Có được kết quả này, theo Sở Thông tin và Truyền thông, một trong những giải pháp quan trọng là TP. Đà Nẵng đã tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thông qua việc kế thừa dữ liệu số để thay thế, giảm thành phần giấy tờ người dân phải đi công chứng, phải nộp trực tiếp. Hiện nay, có khoảng 21% thủ tục hành chính toàn TP. Đà Nẵng công bố có sử dụng dữ liệu số.

Ở khối Bộ, ngành, 2 Bộ Công an và Bộ Nội vụ là những điển hình trong phát triển, khai thác, sử dụng dữ liệu số. Cụ thể, với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được khởi động từ những năm 2010, việc xây dựng cơ sở dữ liệu này đã mất đến khoảng 10 năm để “vượt chướng ngại vật” và bắt đầu tăng tốc từ năm 2020. Kết quả là, sau chiến dịch thần tốc, đầy quyết tâm với 500 ngày đêm, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được hoàn thành, đưa vào khai thác từ tháng 7/2021.

Được chủ trì triển khai bởi Bộ Nội vụ, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đã kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia với tiến độ rất nhanh, chỉ trong vòng 6 tháng đã đạt khoảng 95% cơ quan, đơn vị.

Theo phân tích của Bộ Thông tin và Truyền thông, kinh nghiệm từ các đơn vị thành công trong phát triển dữ liệu số là phải bảo đảm hai nguyên tắc: “Bắt buộc” và “100%”. Theo đó, mọi cán bộ công chức đều phải đưa dữ liệu lên môi trường mạng. Người ban hành quy định về dữ liệu phải là người đứng đầu của bộ, ngành để quy định có hiệu lực trong toàn bộ tổ chức.

Quy định cũng xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân theo hướng làm rõ ai làm, làm việc gì, làm như thế nào, thời hạn bao lâu. Dữ liệu đưa lên môi trường số phải được phê duyệt. Dữ liệu của cơ quan nhà nước phải đảm bảo chính xác, phục vụ việc ra quyết định chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu.

Việc đưa dữ liệu lên môi trường mạng phải đạt 100%, nghĩa là tất cả các dữ liệu được xác định là cần thiết phải được đưa lên mạng mới đảm bảo hiệu quả sử dụng. Để đưa dữ liệu lên mạng, đầu tiên các đơn vị cần xác định rõ những dữ liệu nào cần thiết liên quan đến hoạt động xử lý công việc hàng ngày của cán bộ công chức phải đưa lên.

Đối với dữ liệu phát sinh trực tuyến, đơn vị cần xây dựng kết nối để cập nhật dữ liệu liên tục và đồng bộ lên mạng; còn với dữ liệu phát sinh ngoại tuyến, cần thực hiện số hóa để đưa dữ liệu lên mạng.

95 đầu mối kết nối nền tảng NDXP để khai thác dữ liệu được chia sẻ

Trên quy mô toàn quốc, nhìn lại hơn 4 năm triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia, cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số nhận định: Cơ sở pháp lý về cơ sở dữ liệu đã có bước tiến vượt bậc.

Cụ thể, Nghị định quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu ra đời năm 2020 đã giải quyết căn bản việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trước đó còn thực hiện tự phát. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và “Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia” năm 2024 đã hoàn thiện hệ thống pháp luật về dữ liệu, đảm bảo định hướng dữ liệu trong cơ quan nhà nước là thống nhất, phân cấp và được quản lý.

Thực tế triển khai phát triển dữ liệu cho thấy, nếu trước năm 2020 chỉ có Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp được đưa vào vận hành, thì đến nay các Cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng như dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm đã hoàn thành.

Ngoài ra, các Cơ sở dữ liệu khác cũng đang gấp rút hoàn thiện. Trong đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được hoàn thiện và cung cấp dữ liệu rộng rãi phục vụ cải cách hành chính. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã cập nhật được dữ liệu đất đai của 455/705 đơn vị cấp huyện và đang từng bước được lấp đầy.

Đáng chú ý, về kết nối chia sẻ dữ liệu, theo thống kê, nếu như trước năm 2020 chưa có hệ thống thông tin nào kết nối tới nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia - NDXP, thì đến nay đã có 29 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ và 95 đầu mối kết nối để khai thác dịch vụ được chia sẻ. Hầu hết các Bộ, ngành và địa phương đều đã có nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tỉnh - LGSP để chia sẻ dữ liệu nội bộ.

Năm 2020, tổng số giao dịch kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng NDXP là 11,5 triệu giao dịch và đã liên tục tăng thời gian qua. Tổng giao dịch kết nối, chia sẻ dữ liệu qua NDXP từ đầu năm nay đến ngày 16/7/2024 là 533 triệu, nâng tổng số giao dịch lũy kế đến giữa tháng 7/2024 lên đạt 2,3 tỷ.

Tuy vậy, trong báo cáo đánh giá chuyển đổi số nửa đầu năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng chỉ rõ, một trong những tồn tại là hiện vẫn còn nhiều Cơ sở dữ liệu quốc gia chưa được hoàn thiện, chia sẻ dữ liệu rộng khắp cho các Bộ, ngành, địa phương khai thác sử dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

Ngoài ra, hiện vẫn còn 15 Bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục cơ sở dữ liệu và 30 Bộ, ngành, địa phương chưa có kế hoạch cung cấp dữ liệu mở.

Nguồn: vietnamnet.vn

NGÀNH GIÁO DỤC: NHỮNG CON SỐ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp nhận yêu cầu kết nối để báo cáo học bạ số của 63/63 Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia, nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” làm cơ sở triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

Trong đó, chỉ ra 3 trụ cột chính của chuyển đổi số trong giáo dục gồm: Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá; Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và quản lý ngành Giáo dục; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số.

Nhằm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia, Bộ Công an đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) với mục tiêu ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Những kết quả đạt được

Nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và Đề án 06, thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai được một số nhiệm vụ quan trọng.

Thứ nhất, về xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục, đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành xây dựng 100% các cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục gồm:

Cơ sở dữ liệu giáo dục mầm non, đã số hóa dữ liệu của gần 22.000 cơ sở giáo dục và nhóm trẻ độc lập; gần 500 ngàn hồ sơ giáo viên và hơn 5 triệu hồ sơ trẻ em

Cơ sở dữ liệu giáo dục phổ thông, đã số hóa dữ liệu của hơn 26.000 cơ sở giáo dục; gần 800.000 hồ sơ giáo viên và hơn 18 triệu hồ sơ học sinh.

Cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (HEMIS) với 470 cơ sở đào tạo đại học, trên 25.000 chương trình đào tạo, trên 100.000 hồ sơ cán bộ, gần 3 triệu hồ sơ người học.

Trong khuôn khổ triển khai của Đề án số 06, Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục đã kết nối thành công với các Cơ sở dữ liệu quốc gia gồm:

Từ năm 2022, Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục đã kết nối và xác thực và định danh của hơn 24 triệu giáo viên và học sinh (đạt tỷ lệ gần 98%). Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục cũng đã làm giàu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông tin giáo dục của hơn 24 triệu công dân.

Cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (HEMIS) đã kết nối, đồng bộ dữ liệu về sinh viên đã ra trường (người lao động có việc làm). Hằng năm, đã kết nối và đồng bộ chia sẻ dữ liệu việc làm của trên 97.000 sinh viên đã tốt nghiệp (ngành Giáo dục biết được mã số bảo hiểm của sinh viên ra trường, mức lương bao nhiêu, làm việc trong lĩnh vực gì,...). Hiện nay, các cơ sở đào tạo đang tiếp tục rà soát cập nhật dữ liệu sinh viên ra trường để có báo cáo đánh giá, phân tích tin cậy.

Đã kết nối Cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, trước mắt để báo cáo dữ liệu về viên chức của các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, đã thực hiện báo cáo được gần 18.000 hồ sơ viên chức của các đơn vị trực thuộc Bộ (trên tổng số 20.000) lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ hai, triển khai các ứng dụng trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, trên cơ sở dữ liệu sạch, ngành Giáo dục đã và đang triển khai hiệu quả các ứng dụng phục vụ người dân (học sinh, giáo viên, nhà trường) gồm:

Cơ sở dữ liệu Ngành đã cấp tài khoản cho 63 Sở và hơn 700 Phòng Giáo dục và Đào tạo để khai thác sử dụng phục vụ quản lý giáo dục.

Từ năm 2022, mỗi thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ được cấp một tài khoản (dự trên mã số căn cước công dân) để thực hiện việc đăng ký hồ sơ tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Năm 2024, đã có 1.071.390 thí sinh đăng ký trực tuyến (chiếm tỷ lệ 94,66% tổng số thí sinh đã đăng ký - số còn lại là thí sinh tự do yêu cầu đăng ký trực tiếp tại các điểm thi). Với việc triển khai dịch vụ này đã tiết kiệm thời gian và công sức cho thí sinh và các thầy cô giáo (trong số hóa, nhập dữ liệu), giảm thiểu các sai sót đáng có và giúp thí sinh dễ dàng sử dụng thông tin (nếu có sai sót) và tra cứu kết quả kỳ thi.

Sau khi kết thúc kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, ngành Giáo dục triển khai dịch vụ công trực tuyến về đăng ký xét tuyển đại học: với dịch vụ này, mỗi thí sinh (hàng năm có khoảng 700.000 thí sinh tham gia xét tuyển đại học) được cấp tài khoản (sử dụng tài khoản đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông) để đăng ký các nguyện vọng xét tuyển đại học (chọn nguyện vọng, chọn trường, chọn ngành, chọn phương thức xét tuyển), đóng lệ phí xét tuyển bằng hình thức trực tuyến. Hệ thống xét tuyển chung (trực tuyến) sẽ công bố kết quả trúng tuyển, các thí sinh sẽ đăng ký nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống. Toàn bộ quy trình đăng ký, xét tuyển, nhập học đều được thực hiện trực tuyến. Với việc triển khai dịch vụ này đã tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức đi lại của các thí sinh (do thực hiện các quy trình, thủ tục hoàn toàn trực tuyến), công khai, minh bạch và mang lại sự hiệu quả của công tác tuyển sinh đại học hàng năm.

Khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ dịch vụ công về tuyển sinh đầu cấp, hiện nay, đang là mùa tuyển sinh vào đầu các cấp học trong ngành Giáo dục, trong tuyển sinh có thông tin rất quan trọng là Điểm ưu tiên theo khu vực, được xác định dựa trên lịch sử thường trú của thí sinh. Với sự hỗ trợ của Bộ Công an trong cập nhật, chia sẻ dữ liệu về lịch sử thường trú của thí sinh (năm 2024, đã kết nối dữ liệu của 760.000 học sinh) với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, 100% nhà trường đã khai thác sử dụng dữ liệu này trực tuyến cho việc xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và nhiều trường dân tộc nội trú khai thác phục vụ tuyển sinh đầu cấp, mà không dùng đến Giấy tờ xác nhận thường trú. Đây cũng là một lợi ích rất lớn từ Cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư hỗ trợ cho ngành Giáo dục.

Bên cạnh việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến tập trung toàn quốc, nhiều địa phương đã tích cực ứng dụng cơ sở dữ liệu ngành để triển khai các dịch vụ công trực tuyến về tuyển sinh đầu cấp (TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là 2 địa phương tiên phong, triển khai có hiệu quả). Với việc triển khai dịch vụ này, phụ huynh (học sinh) sẽ được cấp tài khoản để thực hiện quá trình đăng ký xét tuyển và tương tác với cơ sở giáo dục trong công tác xét tuyển, nhận kết quả. Việc triển khai này sẽ mang lại sự tiện lợi của phụ huynh (học sinh) không cần phải đến trực tiếp các trường để nộp hồ sơ, giúp giảm bớt thời gian và chi phí đi lại; giúp công khai minh bạch quá trình đăng ký và xét tuyển và giảm tải cho các trường trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ xét tuyển.

Thứ ba, triển khai thí điểm học bạ số, thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó Thủ tướng giao Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thành thí điểm học bạ số trong tháng 6/2024, và triển khai đại trà từ năm học 2024 - 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì tổ chức triển khai học bạ số cấp tiểu học (thí điểm cho khối 1,2,3 và 4) như:

Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định việc triển khai học bạ số là giải pháp quan trọng để thúc đẩy mạnh mẽ nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, thúc đẩy phát triển xã hội số, góp phần triển khai có hiệu quả Đề án số 06.

Việc triển khai học bạ số mang đến sự minh bạch trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; hướng đến sự tiện dụng trong việc sử dụng học bạ trong các thủ tục hành chính (không dùng học bạ giấy), góp phần tiết kiệm chi phí, mang lại sự tiện lợi cho người dân khi cần sử dụng học bạ; triển khai học bạ số sẽ hạn chế các bất cập trong triển khai học bạ điện tử trong ngành Giáo dục thời gian vừa qua.

Đây là nhiệm vụ thuộc Đề án 06, có trách nhiệm tham gia triển khai ở Trung ương (do Bộ Giáo dục và Đào tạo làm đầu mối) và 63 tỉnh/thành phố (trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố). Để triển khai thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 213/KH-BGDĐT ngày 01/3/2024 về việc triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học; tổ chức Hội nghị triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học và đã ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai học bạ số.

Đến thời điểm tháng 7/2024 đã thu nhận được kết quả thí điểm như sau:

Đã đưa ra được mô hình, giải pháp kỹ thuật triển khai học bạ số trên phạm vi toàn quốc; ban hành đặc tả kỹ thuật học bạ số, phương thức kết nối chia sẻ dữ liệu học bạ số và hướng dẫn các Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện thí điểm.

Đến ngày 22/7/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp nhận yêu cầu kết nối để báo cáo học bạ số của 63/63 Sở Giáo dục và Đào tạo. Số lượng học bạ số đã gửi về cơ sở dữ liệu của Bộ là 3.055.019 (chiếm tỷ lệ 43% học sinh khối 1, 2, 3 và 4).

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tổng hợp kết quả triển khai từ các địa phương để chuẩn bị Hội nghị tổng kết thí điểm, để có đánh giá, điều chỉnh mô hình (nếu cần thiết), và xác định kế hoạch triển khai học bạ số trong thời gian tới.

Thứ tư, chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học, thực hiện Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học được các nhà trường quan tâm, duy trì:

Kho học hiệu số igiaoduc.vn chia sẻ dùng chung toàn ngành (bao gồm cả học liệu mở) đã được xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng, chia sẻ hơn 9.130 bài giảng E-Learning, hơn 2.000 video bài giảng dạy trên truyền hình, 200 thí nghiệm ảo, 35.000 câu hỏi trắc nghiệm, gần 200 đầu sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông mới để học sinh và giáo viên tham khảo sử dụng, đáp ứng nhu cầu dạy và học trực tuyến.

Ngoài ra, thống kê cho thấy tại các cơ sở giáo dục phổ thông đã chủ động xây dựng và đưa vào khai thác trong dạy và học với gần 1 triệu học liệu số (gồm bài giảng E-Learning, bài trình chiếu, sách giáo khoa, video, thí nghiệm ảo, ...). Số lượng học liệu số trên chưa phủ đều trên các môn học, bậc học theo chương trình giáo dục phổ thông; chất lượng đáp ứng yêu cầu về tự học chưa cao; nội dung học liệu số vẫn tập trung vào một số môn học như Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Việt.

Phần mềm dạy học trực tuyến đã được các nhà trường chuyển từ phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (như Zoom, Meet, Teams) sang dùng các hệ thống Quản lý học tập (LMS) như là công cụ kết nối, tương tác giữa nhà trường, giáo viên với học sinh và phụ huynh trong thực hiện các hoạt động dạy và học.

Phương hướng triển khai chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm học mới

Năm học 2024 - 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai có hiệu quả 02 Đề án của Thủ tướng Chính phủ là: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn Ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến dùng chung; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục.

Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối với các Cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục. Một số cơ sở dữ liệu cấu phần sẽ tiếp tục được mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động gồm cơ sở dữ liệu về: giáo dục mầm non, giáo dục thể chất, giáo dục dân tộc, công tác chính trị học sinh sinh viên, cơ sở vật chất và chuyển đổi số.

Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - chống mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Hoàn thành thí điểm triển khai học bạ số bậc tiểu học và triển khai học bạ số trong năm học 2024 - 2025: các Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn lực để tổ chức triển khai trong năm học mới.

Triển khai nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý”, hướng đến triển khai văn bằng số và chứng chỉ số.

Triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngành Giáo dục đào tạo có trách nhiệm triển khai 3 thủ tục hành chính trực tuyến, toàn trình: (i) Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông/Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học. (ii) Nhóm thủ tục Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo/Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp. (iii) Nhóm thủ tục Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người/Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh/Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ

trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

Ban hành Khung năng lực số đối với người học; Khung năng lực số đối với đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyên đổi số đối với cơ sở giáo dục mầm non, đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng và Đề án thí điểm mô hình giáo dục đại học số.

Nguồn: giaoduc.net.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.**

Theo dự thảo Thông tư, quy định về “Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” tại Điều 5 Thông tư số 96/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt là thông tin gốc để tham chiếu.

2. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình như sau: a) Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2025; b) Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2026; c) Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2027; d) Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2028.

3. Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng bổ sung quy định: Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định pháp luật hoặc theo thỏa thuận với công ty chứng khoán, công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thực hiện đặt

lệnh giao dịch phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty chứng khoán về giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Khoản 3 Điều 9a Thông tư 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.**

Tại dự thảo, Bộ Y tế đề xuất bãi bỏ toàn bộ 04 văn bản sau đây: 1. Thông tư số 06/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục và cấp số lưu hành trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cấp bách. 2. Thông tư số 13/2011/TT-BYT ngày 31/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn phân tuyến các nhiệm vụ, chỉ tiêu kiểm nghiệm và quy trình kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong ngành Y tế. 3. Thông tư liên tịch số 10/2005/TTLT-BYT-BTC ngày 30/03/2005 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ đối với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp quy định tại Quyết định số 265/2003/QĐ-TTg ngày 16/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ. 4. Thông tư số 15/2011/TT-BYT ngày 19/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện.

Tại dự thảo, Bộ Y tế cũng đề xuất bãi bỏ một phần 03 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành gồm:

1. Bãi bỏ Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 45/2011/TT-BYT ngày 21/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1570/2000/QĐ-BYT ngày 22/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc”; Quyết định số 1570/2000/QĐ-BYT ngày 22/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc”; Quyết định số 2701/2001/QĐ-BYT ngày 29/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc”; Thông tư số 06/2004/TT-BYT ngày 28/5/2004 hướng dẫn sản xuất gia công thuốc; Quyết định 3886/2004/QĐ-BYT ngày 13/11/2004 của Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” theo khuyến cáo của tổ chức y tế thế giới; Thông tư số 13/2009/TT-BYT ngày 01/9/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động thông tin quảng cáo thuốc; Thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 24/11/2009 của Bộ Y tế quy định về đăng ký thuốc; Thông tư số 47/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc.

2. Bãi bỏ Quy trình kỹ thuật: vọng chẩn; vắn chẩn; vắn chẩn; thiết chẩn; chẩn đoán bằng y học cổ truyền; kê đơn thuốc y học cổ truyền; quy trình điều trị thất trĩ nội; điều trị rò hậu môn; quy trình giác; sắc thuốc thang; tập dưỡng sinh; uống thuốc sắc; ngâm nước thuốc; quy trình xông hơi, khói thuốc; xông hơi thuốc y học cổ truyền; điều trị bằng ngâm thuốc và xông

hoi; phẫu thuật bằng máy ZZ2D và điều trị kết hợp y học cổ truyền; quy trình cắt trĩ bằng laser CO2 ban hành kèm theo Quyết định số 26/2008/QĐ/BYT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy trình kỹ thuật y học cổ truyền.

3. Bãi bỏ Khoản 5 Điều 9 Thông tư số 14/2012/TT-BYT ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định các nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt sản xuất bao bì dược phẩm” và hướng dẫn triển khai, áp dụng.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, qua 04 năm triển khai thực hiện, các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP đã đi vào thực tiễn, giúp xây dựng, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam; bước đầu tạo lập, dẫn dắt và kết nối hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành, địa phương và doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị định đã phát sinh một số nội dung đòi hỏi phải nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.

Đồng thời, nhằm tiếp tục thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng và xu hướng các nước trên thế giới đang triển khai xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là cần thiết, tạo nền tảng pháp lý thuận lợi và phù hợp hơn cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia hoạt động, huy động được nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, phát huy hiệu quả, góp phần tạo ra hệ sinh thái hoàn chỉnh hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Dự thảo quy định rõ về ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động. Theo đó, Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm trong các khu công nghệ cao và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê. Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc: Được áp dụng các quy định nêu trên; được miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư; được miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định. Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm.

Ưu đãi thuế: Trung tâm được miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hoá nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc: Được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất. Trung tâm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chính sách về tuyển dụng: Trung tâm được áp dụng cơ chế tuyển dụng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Ngoài các chức danh quản lý do viên chức quản lý đảm nhiệm, Trung tâm được tuyển dụng lao động hợp đồng vào các vị trí quản lý đối với các đơn vị, bộ phận trực thuộc Trung tâm. Trường hợp tuyển dụng lao động hợp đồng làm quản lý, Trung tâm báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, phê duyệt. Thời gian người lao động hợp đồng thực hiện nhiệm vụ quản lý không quá 3 năm.

Cũng theo dự thảo, thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi là Quỹ) để bổ sung nguồn lực đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Quỹ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần, có sự tham gia góp vốn điều lệ của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư, các tổ chức, cá nhân khác.

Việc quản lý, sử dụng vốn của Quỹ theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận khả năng rủi ro và đảm bảo công khai, minh bạch.

Quỹ thực hiện đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động như sau: a) Đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và nước ngoài, trong đó bao gồm đầu tư mạo hiểm; b) Tài trợ cho hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho doanh nghiệp; c) Tài trợ học bổng, kinh phí nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu, các chuyên gia trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên phát triển của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; d) Tài trợ học bổng cho sinh viên tài năng trong các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Điều lệ của Quỹ, trong đó bao gồm loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức, vốn điều lệ, mức vốn góp của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, cơ chế thu hút, ủy thác nguồn vốn đầu tư, cơ chế tài trợ cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, tỷ lệ chấp nhận rủi ro của Quỹ trong hoạt động đầu tư.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định Bộ Chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển, hải đảo và Bộ Chỉ tiêu đánh giá quốc gia biển mạnh.**

Theo dự thảo, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển, hải đảo và chỉ tiêu đánh giá quốc gia biển mạnh bao gồm các nội dung:

Nhóm chỉ tiêu Kinh tế biển với các chỉ tiêu: Số hộ khai thác, nuôi trồng thủy sản biển; Số lượng cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá; Số lượng tàu khai thác thủy sản biển có động cơ; Số lượng tàu biển; Thê tích lồng, bè nuôi trồng thủy sản ven biển; Sản lượng thủy sản khai thác biển...

Nhóm chỉ tiêu Khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển với các chỉ tiêu: Số sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh tốt nghiệp các ngành đào tạo liên quan đến kinh tế biển trong các cơ sở giáo dục đại học; chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về biển...

Nhóm chỉ tiêu Môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng gồm các chỉ tiêu: Số lượng giấy phép nhận chìm ở biển được cấp; số vụ, số lượng dầu tràn và hóa chất rò rỉ trên biển, diện tích bị ảnh hưởng; tỷ lệ khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững; số khu, diện tích và tỷ lệ diện tích các khu bảo tồn biển; diện tích rừng ngập mặn ven biển.

Chi tiết Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển, hải đảo và chỉ tiêu đánh giá quốc gia biển mạnh quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển, hải đảo và chỉ tiêu đánh giá quốc gia biển mạnh quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Dự thảo nêu rõ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thu thập thông tin thống kê đối với các chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển, hải đảo và các chỉ tiêu đánh giá quốc gia biển mạnh được phân công, bảo đảm cung cấp số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời và đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế; Xây dựng và hoàn thiện các hình thức thu thập thông tin của các chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển, hải đảo và các chỉ tiêu đánh giá quốc gia biển mạnh.

Đồng thời, tổng hợp thông tin thống kê thuộc Bộ Chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển, hải đảo và Bộ Chỉ tiêu đánh giá quốc gia biển mạnh; theo dõi, hướng dẫn, báo cáo tình hình thực hiện Thông tư này.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan căn cứ vào Bộ Chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển, hải đảo và Bộ Chỉ tiêu đánh giá quốc gia biển mạnh thực hiện lồng ghép, thu thập, tổng hợp những chỉ tiêu được phân công, cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để tổng hợp, biên soạn.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT.**

Theo đó, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về “Tiêu chuẩn cá nhân biên soạn sách giáo khoa”.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, theo quy định hiện hành, người biên soạn sách giáo khoa phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Có trình độ được đào tạo từ đại học trở lên, am hiểu về khoa học giáo dục, có chuyên môn phù hợp với sách giáo khoa được biên soạn; có đầy đủ quyền công dân, phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt. Người tham gia biên soạn sách giáo khoa không tham gia thẩm định sách giáo khoa.

Với nội dung này, dự thảo đề xuất sửa đổi như sau: Người biên soạn sách giáo khoa có trình độ được đào tạo từ đại học trở lên theo chuyên ngành phù hợp với môn học, hoạt động

giáo dục có sách giáo khoa được biên soạn; am hiểu về khoa học giáo dục; có ít nhất 03 năm trực tiếp giảng dạy hoặc nghiên cứu về chuyên môn phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục có sách giáo khoa được biên soạn. Người biên soạn sách giáo khoa là công dân Việt Nam, có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt.

Dự thảo bổ sung nội dung Hồ sơ đề nghị thẩm định sách giáo khoa được chỉnh sửa bao gồm: a) Đơn đề nghị thẩm định sách giáo khoa chỉnh sửa theo mẫu quy định; b) Bản mẫu sách giáo khoa đề nghị thẩm định; c) Thuyết minh về bản mẫu sách giáo khoa đề nghị thẩm định, bao gồm: tên sách giáo khoa; các nội dung đã chỉnh sửa kèm theo lí do chỉnh sửa; quá trình và kết quả thực nghiệm (nếu có); các thông tin liên quan khác (nếu có); d) Lý lịch khoa học của tổng chủ biên, chủ biên, tác giả, biên tập viên được bổ sung (nếu có).

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ.**

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khoá XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 quy định từ ngày 01/7/2024, tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước bị bãi bỏ; chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập được áp dụng thống nhất, không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, bảo đảm hoạt động chuyên môn, ...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước (điểm b Khoản 2 Điều 3).

Trên cơ sở đó, ngày 10/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó tại điểm d Khoản 2 Điều 3 quy định giao các Bộ, cơ quan trung ương là cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoặc có cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc hoặc trực thuộc, đang thực hiện cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù khẩn trương rà soát toàn bộ khung pháp lý về cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù, trình cấp có thẩm quyền để bãi bỏ từ ngày 01/7/2024.

Căn cứ Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Báo cáo số 329/BC-CP ngày 21/6/2024 của Chính phủ, tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khoá XV, Quốc hội đã quyết nghị như sau:

Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan cần tiếp tục rà soát toàn bộ khuôn khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024. Đồng thời, thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù.

Trong thời gian chưa sửa đổi, bãi bỏ thì thực hiện như sau: Từ ngày 01/7/2024, mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng

theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2024 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc). Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01/7/2024 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã rà soát và xác định Cục Sở hữu trí tuệ đang được áp dụng cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ trên cơ sở Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg. Nguồn kinh phí tự chủ được lấy từ nguồn phí được để lại (theo tỷ lệ xác định tại Thông tư số 263/2016/TT-BTC và Thông tư số 31/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính).

Do đó, để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng, cần thực hiện thủ tục để bãi bỏ Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ.

*** Bộ Giao thông vận tải đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.**

Theo đó, sửa đổi quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, Bộ Giao thông vận tải đề xuất bổ sung quy định: Cá nhân đề nghị dự thi, kiểm tra nộp phí, lệ phí theo quy định; khi dự thi, kiểm tra, nhận hoặc người có giấy ủy quyền nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn phải xuất trình một trong các loại giấy tờ sau: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; thẻ căn cước; hộ chiếu; số định danh cá nhân.

Bộ Giao thông vận tải cho biết, theo Đề án 06 với các quy định liên quan đến việc xuất trình chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, đề nghị sử dụng số định danh cá nhân nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dữ liệu chuyên ngành.

Cũng tại dự thảo, Bộ Giao thông vận tải đề xuất bổ sung quy định về trách nhiệm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải và cơ sở đào tạo trong việc tổ chức thực hiện quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Cụ thể, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, triển khai và hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý trong công tác đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Sở Giao thông vận tải bên cạnh trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này cần phải Thường xuyên cập nhật dữ liệu về Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do đơn vị cấp vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện Thông tư này. Thường xuyên cập nhật dữ liệu về Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do đơn vị cấp vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐỀ CAO KỶ CƯƠNG, TRÁCH NHIỆM THỰC THI CÔNG VỤ - HOÀN THÀNH NHIỀU VIỆC LỚN NHỜ NÂNG CAO KỶ LUẬT

Nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm công vụ là vấn đề được Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề cao để thực hiện hiệu quả chủ đề công tác năm 2024: “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”. Qua đó, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương của thành phố.

Làm từ trên xuống, vừa làm, vừa sửa

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ từ đầu năm 2024 đến nay, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành 4 kế hoạch, 3 chỉ thị và 9 văn bản chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm giải quyết công việc; 44 văn bản chấn chỉnh, nhắc nhở và gần 1.200 văn bản đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, công việc.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trương Việt Dũng cho biết, Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Tổ công tác kiểm tra, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Trung ương và thành phố. Qua thống kê, Tổ công tác đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc thường xuyên, tổ chức họp, giao ban trực tiếp và trực tuyến để đôn đốc, kiểm đếm công việc (gần 50 văn bản chấn chỉnh, nhắc nhở và trên 1.100 văn bản đôn đốc công việc). Nhờ đó, số lượng các nhiệm vụ quá hạn đã giảm 12% so với trước khi thành lập Tổ công tác. TP. Hà Nội cũng đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra công vụ trên địa bàn với các chuyên đề về kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, tiếp công dân, kiểm tra công vụ nội bộ...

Từ năm 2023 đến nay, TP. Hà Nội đã phân cấp khoảng 40% thủ tục hành chính (vượt chỉ tiêu so với Chính phủ đề ra). Để làm được việc này, kinh nghiệm của TP. Hà Nội là “làm từ trên xuống”. Đồng thời, TP. Hà Nội đã thành lập tổ công tác, phân tích kỹ lưỡng, khoa học và áp xuống cơ sở với tinh thần “vừa làm, vừa sửa”.

Nhằm thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng Nguyễn Quang Trung cho biết, quận sẽ tập trung các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, với mục tiêu “lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước”. Đồng thời, quận Hai Bà Trưng đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân và giải quyết các vấn đề dư luận quan tâm; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm trường hợp vi phạm.

Với nhiều giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết quả kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 của TP. Hà Nội đều đạt kết quả tích cực... Nhiều việc lớn như công tác tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo cán bộ, đề án phân cấp, ủy quyền, xây dựng Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi), Dự án Đầu tư xây dựng đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội... đã được triển khai và hoàn thành với tiến độ và chất lượng tốt.

Nâng cao hiệu quả công việc, nguồn lực con người

Bên cạnh kết quả đã đạt được, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng cho rằng còn một số cán bộ, công chức chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, buông lỏng quản lý, năng lực, kỹ năng, tinh thần thái độ phục vụ hạn chế. Cá biệt, một số việc chậm muộn kéo dài, gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp đã được thành phố kiểm tra công vụ và xử lý.

Đơn cử như trong tháng 6 và 7/2024, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành quyết định kỷ luật 4 đồng chí nguyên là cấp phó đơn vị, địa phương về những vi phạm, khuyết điểm trong công tác và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã thi hành kỷ luật về Đảng. Địa phương đã nghiêm túc xử lý cán bộ, công chức chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình Tạ Nam Chiến cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2024, sau khi Ban Thường vụ Quận ủy thi hành kỷ luật Đảng, Ủy ban nhân dân quận đã kỷ luật 1 cán bộ Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị bằng hình thức Khiển trách; đình chỉ, tạm đình chỉ công tác đối với 4 cán bộ do vi phạm trong công tác lãnh đạo, quản lý.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải khẳng định, từ nay đến cuối năm, thành phố đặc biệt đề cao trách nhiệm cá nhân, tính nêu gương, tính chủ động, đổi mới sáng tạo của thành viên Ủy ban nhân dân thành phố, người đứng đầu các địa phương, đơn vị. Trong đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội”. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ xử lý, thay thế ngay các trường hợp vi phạm, không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là không có tinh thần, thái độ, tâm thế phục vụ người dân, doanh nghiệp... Về chủ trương phân cấp, ủy quyền, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh khẳng định, trên cơ sở phân cấp, ủy quyền, thành phố đã rà soát toàn bộ chức năng, nhiệm vụ và đến thời điểm này, chức năng, nhiệm vụ của tất cả 21 sở, ngành, các cơ quan tương đương đã được ban hành mới, phù hợp với thực tiễn.

TP. Hà Nội cũng đã rà soát và xác định vị trí việc làm của toàn bộ các đơn vị với 2.687 đề án về vị trí việc làm đã được phê duyệt, ban hành. Cùng với việc Luật Thủ đô năm 2024 sắp có hiệu lực, trong năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cho biết, thành phố sẽ xác định cụ thể định biên phù hợp với quy mô, đặc thù của Thủ đô để nâng cao hiệu quả công việc, nguồn lực con người.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: ĐỀ TẠO ĐỘT PHÁ, CẦN GIẢI QUYẾT ĐIỂM NGHẼN

Sau 3 năm thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị, TP. Đà Nẵng đã phát huy tính ưu việt, bộ máy chính quyền gọn nhẹ, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính, đem lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp. Song, trong quá trình thực hiện, thực tế vẫn còn phát sinh một số hạn chế, vướng mắc cần giải quyết dứt điểm để tạo đột phá cho TP. Đà Nẵng trong giai đoạn mới...

Tính ưu việt của mô hình chính quyền đô thị

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Hồ Kỳ Minh, qua triển khai thực hiện, tổ chức bộ máy từng bước được tinh gọn, thủ tục hành chính được cắt giảm, tạo thuận lợi cho tổ chức, nhân dân trong giải quyết các thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân cấp quận, phường hoạt động theo cơ chế thủ trưởng đã phát huy tính chủ động trong hoạt động điều hành của chính quyền, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính cấp quận, phường, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước.

Phân cấp, phân quyền tạo sự linh hoạt trong triển khai, nâng cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, tổ chức bộ máy tinh gọn, rút ngắn quy trình, bớt khâu trung gian, giảm bớt thủ tục hành chính và thời gian giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

Đối với kết quả phân cấp tại thành phố ước tổng thời gian giảm của 89 nội dung phân cấp, ủy quyền là 233 ngày. Đặc biệt, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ủy quyền cho công chức giữ chức danh Tư pháp - Hộ tịch phường thực hiện ký chứng thực đã tạo sự hài lòng cho tổ chức, công dân, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm được thời gian của nhân dân.

Tổ chức điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân thành phố, quận, phường ổn định thông suốt, quốc phòng, an ninh chính trị được đảm bảo. Quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành tính đến ngày 31/12/2023 đạt khoảng 134.247 tỷ đồng, tăng 23.061 tỷ đồng (so với năm 2019, thời điểm trước dịch Covid-19).

Khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, các khoản thu trên địa bàn quận, phường được chuyển về ngân sách thành phố quản lý. Từ đó, tạo được nguồn lực lớn cho ngân sách địa phương chủ động cân đối triển khai thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

Việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù như quyết định tỷ lệ điều tiết phù hợp cho ngân sách thành phố; Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phí, lệ phí, ban hành các Nghị quyết miễn một số loại phí, lệ phí như phí tham quan, phí thư viện... đã góp phần bảo đảm nguồn lực cho Đà Nẵng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các chính sách an sinh xã hội.

Khi không còn Hội đồng nhân dân quận, phường, quyền dân chủ của người dân tiếp tục phát huy và tăng cường. Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động, phù hợp với đặc điểm của mô hình chính quyền đô thị.

Việc phân cấp cho TP. Đà Nẵng thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung của địa phương rút ngắn trình tự, thời gian, tạo sự chủ động trong việc triển khai công tác quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án trên địa bàn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Giải quyết dứt điểm những hạn chế

Mặc dù, thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị, TP. Đà Nẵng đã phát huy nhiều thuận lợi, tích cực, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn phát sinh một số hạn chế, vướng mắc.

Nói về vấn đề này, ông Minh cho hay, qua quá trình thực hiện mô hình chính quyền đô thị, thực tế đã nổi lên một số vấn đề như: khi không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận và phường nhưng tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố chưa có đổi mới căn bản về phương thức và cơ chế hoạt động. Nhất là hoạt động giám sát của cơ quan dân cử đối với Ủy ban nhân dân quận, phường và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận.

Cùng đó, việc chưa xây dựng được cơ chế kiểm soát quyền lực hữu hiệu đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở quận, phường khi được trao quyền là người đứng đầu cơ quan hành chính ở quận, phường và trong điều kiện không còn tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận, phường.

Còn theo các địa phương, khó khăn lớn nhất trong quá trình thí điểm mô hình chính quyền đô thị là Ủy ban nhân dân quận, phường không còn là cấp ngân sách mà thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách.

Vậy nên, các địa phương không có dự phòng ngân sách, không còn nguồn tăng thu, kết dư ngân sách nên hạn chế tính chủ động trong việc cân đối thêm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Đặc biệt, khó khăn trong việc đáp ứng kịp thời nguồn kinh phí để xử lý các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất phát sinh trên địa bàn như: phòng, chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh...

Thực tế, Ủy ban nhân dân quận, phường vẫn là đơn vị quản lý địa bàn dân cư nên phát sinh nhiều nhiệm vụ đột xuất mà không thể dự kiến đầy đủ trong dự toán ngân sách hàng năm. Trường hợp phát sinh, phải làm báo cáo, trình qua các cấp chờ phê duyệt dẫn đến thiếu tính kịp thời và chủ động thực hiện các nhiệm vụ phát sinh.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân quận, phường là đơn vị dự toán ngân sách nên việc áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Cơ quan tài chính cùng cấp của Ủy ban nhân dân quận không còn là Phòng Tài chính - Kế hoạch nên không được thực hiện chi ngân sách bằng Lệnh chi tiền cho các nhiệm vụ của quận như chi bảo đảm hoạt động của Quận ủy, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Qua kết quả 3 năm thí điểm tổ chức chính quyền đô thị, TP. Đà Nẵng có đủ điều kiện, cơ sở để thực hiện chính thức tổ chức chính quyền đô thị và cần có những cơ chế, chính sách đặc thù mang tính vượt trội, đột phá có tính động lực, lan tỏa.

Vừa qua, Quốc hội thông qua Nghị quyết cho TP. Đà Nẵng chính thức tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng từ ngày 01/01/2025. Nghị quyết gồm 4 Chương, 18 Điều, quy định về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đầu tư; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào thành phố; thành lập khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng; đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Nghị quyết mới cho phép TP. Đà Nẵng được tiếp tục thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 đang thực hiện có hiệu quả; điều chỉnh, bỏ các nội dung, chính sách không còn phù hợp.

Đối với các chính sách về tổ chức chính quyền đô thị, trong 9 chính sách đề xuất có 7 chính sách tương tự các địa phương khác đã thực hiện và có 2 chính sách đề xuất mới. Trong đó, 7 chính sách tương tự các địa phương khác đã thực hiện, khi áp dụng tại TP. Đà Nẵng thì sẽ giải quyết được các vấn đề vướng mắc cơ bản.

Đáng chú ý, Nghị quyết của Quốc hội thông qua cho TP. Đà Nẵng 2 chính sách đề xuất mới theo thực tiễn quản lý của địa phương. Đó là, Ủy ban nhân dân quận quyết định đối với nhiệm vụ theo quy định của pháp luật phải trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua trước khi quyết định, hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đối với các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật do Hội đồng nhân dân quận quyết định theo thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân phường quyết định theo thẩm quyền đối với nhiệm vụ theo quy định của pháp luật phải trình Hội đồng nhân dân phường thông qua trước khi quyết định hoặc trình Ủy ban nhân dân quận quyết định đối với nhiệm vụ theo quy định của pháp luật do Hội đồng nhân dân phường quyết định theo thẩm quyền.

Chính sách 2 là Quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ văn bản của Hội đồng nhân dân quận và phường ban hành trước ngày 01/7/2021 khi không còn phù hợp.

Cạnh đó, Nghị quyết còn thông qua cho TP. Đà Nẵng 21 chính sách đặc thù phát triển bao gồm: 3 chính sách về quản lý đầu tư; 3 chính sách về tài chính, ngân sách nhà nước; 6 chính sách về quy hoạch, đô thị và tài nguyên, môi trường; 1 chính sách về thu hút nhà đầu tư chiến lược; 1 chính sách thành lập khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng; 5 chính sách về vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; 2 chính sách về tiền lương, thu nhập.

Trong đó, 6 chính sách hoàn toàn tương tự các tỉnh, thành phố đã được Quốc hội cho phép thực hiện tại các Nghị quyết đặc thù; 10 chính sách tương tự có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn của thành phố và 5 chính sách đề xuất mới.

Nổi bật như: việc thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP) được quy định, đó là ngoài các lĩnh vực quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, thành phố được áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực thể thao, văn hóa và đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng chợ.

Tổng mức đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng chợ không thấp hơn 100 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư tối thiểu đối với dự án PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa do Hội đồng nhân dân thành phố quy định. Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng ban hành giá dịch vụ cho thuê diện tích bán hàng tại chợ để đưa vào hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư...

Nghị quyết cũng quyết nghị việc thành lập khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng gắn với Cảng biển Liên Chiểu, có các khu chức năng được quy định tại Quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ bao gồm: khu sản xuất, trung tâm logistics, khu thương mại - dịch vụ và các loại hình khu chức năng khác theo quy định pháp luật. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng...

Với Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính thức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng vừa được thông qua sẽ giúp thành phố phát huy tính ưu việt, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập của chính quyền đô thị tại Nghị quyết số 119/2020/QH14. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý vững chắc, hữu hiệu để phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá, giải quyết các điểm nghẽn, nút thắt về phát triển kinh tế - xã hội của TP. Đà Nẵng.

Nguồn: thoibaonganhang.vn

BẮC GIANG: NGHIÊN CỨU, NHÂN RỘNG NHỮNG MÔ HÌNH SÁNG TẠO TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 18/7/2024, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Mai Sơn chủ trì Hội nghị sơ kết công tác kiểm soát thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử 6 tháng đầu năm 2024.

Theo đó, thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC, kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

6 tháng đầu năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành 64 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được cập nhật và đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Các địa phương đã quan tâm đầu tư trang thiết bị, bố trí nhân sự bảo đảm cho tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa. Tại cơ sở đã xuất hiện nhiều mô hình, cách làm sáng tạo như: “Trợ lý ảo” hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính; mô hình “Ngày thứ Sáu nhanh”, “Ngày thứ Sáu không hẹn”, “Đặt lịch hẹn trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính”... Công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được tập trung thực hiện.

Nhiều sở và địa phương có tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn cao như: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; huyện Lục Nam; huyện Lạng Giang; TP. Bắc Giang.

Việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của tỉnh được triển khai tích cực. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; số hóa hồ sơ của tỉnh cao hơn mức điểm bình quân của cả nước. Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 97,92%. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh Bắc Giang thường xuyên thuộc nhóm dẫn đầu cả nước trên bảng xếp hạng đánh giá theo bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Thảo luận tại Hội nghị, các đại biểu chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, trả trước hạn. Nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện như: Việc kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh chưa thông suốt. Một số lĩnh vực có lượng hồ sơ tăng đột biến; người dân quên mật khẩu đăng nhập tài khoản VNeID (ứng dụng định danh điện tử) nên khó khăn khi đăng nhập nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

Kết luận Hội nghị, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Mai Sơn ghi nhận, đánh giá cao sự cố gắng của các cấp, ngành, địa phương trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Qua đó, đóng góp thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phó Chủ tịch Thường trực cũng chỉ rõ một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu như: Còn tình trạng công bố thủ tục hành chính muộn so với quy định; tỷ lệ thanh toán trực tuyến thấp hơn mức bình quân chung cả nước. Tiến độ số hóa dù cao hơn mức bình quân chung cả nước nhưng chưa đạt 100%. Số lượng hồ sơ trả lại, yêu cầu bổ sung còn nhiều.

Để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, Phó Chủ tịch Thường trực đề nghị các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh; chủ động rà soát những phần việc chưa đạt để có giải pháp khắc phục. Quan tâm xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; nỗ lực nâng tỷ lệ thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ.

Phó Chủ tịch Thường trực Mai Sơn cũng chỉ ra những kinh nghiệm để làm tốt công tác cải cách hành chính, đó là yếu tố về con người, cơ sở vật chất và phương thức làm việc. Từ đó, đề nghị người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải nâng cao trách nhiệm và vào cuộc tích cực hơn nữa; cụ thể, 100% Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải là người phụ trách hoạt động của Bộ phận Một cửa. Hằng tuần, lãnh đạo sở, ngành, địa phương phải nắm bắt được kết quả kiểm soát thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để có chỉ đạo kịp thời. Trước mắt, tập trung rà soát, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với từng cá nhân, tập thể khi để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để tuyên truyền, vận động Nhân dân thanh toán trực tuyến; phấn đấu hết Quý III, tỷ lệ thanh toán trực tuyến của tỉnh cao hơn mức bình quân chung cả nước. Nghiên cứu mô hình hay, cách làm sáng tạo trong cải

cách hành chính để triển khai tại cơ sở. Trên cơ sở mô hình của huyện Tân Yên, đồng chí giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nghiên cứu xây dựng ứng dụng đặt lịch hẹn trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính. Trong Quý III, toàn tỉnh Bắc Giang mở chiến dịch tuyên truyền, hỗ trợ người dân lấy lại mật khẩu tài khoản VNeID. Công an tỉnh xây dựng clip hướng dẫn cách thức lấy lại mật khẩu; tổ công nghệ số cộng đồng đẩy mạnh tuyên truyền. Bru điện tinh nâng cao trách nhiệm, trả hồ sơ thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ bưu chính công ích đúng hẹn.

Trần Kim Dung, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

BẮC GIANG: NÂNG “SAO” ĐẠT CHUẨN CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN

Năm 2023, toàn tỉnh Bắc Giang có 76 đơn vị được công nhận đạt chuẩn chính quyền thân thiện. Để tiếp tục nâng “sao”, các địa phương đang tích cực thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân phường Hồng Thái (TX. Việt Yên) đạt chuẩn chính quyền thân thiện 2 sao. Năm nay, đơn vị đăng ký nâng mức chuẩn lên 3 sao. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Văn Thái chia sẻ: Khắc phục hạn chế về cơ sở vật chất chưa bảo đảm, ngay từ đầu năm nay, Ủy ban nhân dân phường quan tâm nâng cấp đường truyền Internet riêng cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính; đầu tư thêm máy lấy số tự động, bảng biểu đánh giá sự hài lòng của người dân đối với công chức thực thi công vụ; cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về số hóa hồ sơ. Hiện, 100% công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa thành thạo quy trình số hóa hồ sơ. Bên cạnh đó, đơn vị cũng thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện nghiêm văn minh, văn hóa công sở.

Cùng mục tiêu phấn đấu đạt chuẩn chính quyền thân thiện 3 sao trong năm nay, Ủy ban nhân dân xã Quế Nham (huyện Tân Yên) đang cố gắng thực hiện tốt nhóm tiêu chí về thực hiện cải cách hành chính, nhất là đối với các nội dung về niêm yết công khai. Ủy ban nhân dân xã Quế Nham chỉ đạo công chức thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính còn hiệu lực để thực hiện niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa. Công dân có thể tra cứu trực tiếp trên bảng niêm yết hoặc thông qua điện thoại thông minh quét mã QR. Tại Bộ phận Một cửa, đơn vị bố trí 3 công chức trực tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân. Mỗi công chức sử dụng một máy Scan riêng để phục vụ số hóa thành phần hồ sơ. Qua đánh giá, trung bình mỗi tháng, xã tiếp nhận từ 100 - 200 hồ sơ thủ tục hành chính, nhiều nhất là lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch. Bởi vậy, việc mỗi cán bộ có một máy Scan riêng sẽ chủ động trong công việc, không phải chờ đợi. Ngoài ra, xã còn bố trí một máy vi tính, máy Scan ở khu vực chờ; phân công công chức văn phòng hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

Năm 2023 là năm đầu tiên tiến hành việc chấm điểm, gắn sao công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chính quyền thân thiện. Toàn tỉnh Bắc Giang đã có 76 đơn vị được công nhận đạt chuẩn chính quyền thân thiện, trong đó có 11 đơn vị đạt 3 sao, 30 đơn vị đạt 2 sao và 35

đơn vị đạt 1 sao. Những đơn vị không đạt chuẩn hoặc mới đạt mức 1 sao, 2 sao là do việc chỉ đạo xây dựng chính quyền thân thiện còn chưa được quan tâm đúng mức. Ngoài những yếu tố về điều kiện cơ sở vật chất còn có hạn chế chung như: Chưa quan tâm thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là việc đăng tải công khai quy chế trên phần mềm công thông tin điện tử cấp xã; chưa niềm yết quy tắc ứng xử của người làm việc tại bộ phận một cửa; thiếu bảng khẩu hiệu, pano tuyên truyền về quyết tâm xây dựng chính quyền thân thiện; đội ngũ cán bộ chưa thực sự thân thiện, cởi mở, tận tình, chu đáo trong giao tiếp, ứng xử và xử lý công việc; kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn hạn chế...

Để đạt mục tiêu nâng “sao” đạt chuẩn chính quyền thân thiện, cấp ủy, chính quyền các địa phương tăng cường kiểm tra hoạt động công vụ; đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa, bảo đảm có được không gian làm việc thân thiện, gần gũi với người dân.

Với quyết tâm nâng hạng, ngay từ đầu năm, Ban Chỉ đạo chính quyền thân thiện các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch, đơn đốc chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tích cực triển khai. Tập trung thực hiện vào các nhóm tiêu chí về thực hiện quy chế dân chủ; cải cách hành chính; văn minh, văn hóa công sở; thực hiện nghiêm các đợt khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng và quan tâm tổ chức tiếp xúc, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Yêu cầu hằng tháng, các xã, phường, thị trấn phải kiểm đếm tiến độ thực hiện các nội dung tiêu chí gắn với đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính.

Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy Phạm Gia Thái cho biết: “TP. Bắc Giang phấn đấu đến hết năm 2024, 100% phường, xã đạt chuẩn 2 sao trở lên, trong đó 50% đơn vị đạt 4 sao trở lên. Ngoài tiếp tục duy trì tốt hoạt động của Bộ phận Một cửa, TP. Bắc Giang triển khai thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn cho người dân. Đo lường mức độ hài lòng của các tổ chức, công dân bằng máy tính bảng gắn tại quầy giao dịch, đồng thời kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính”.

Tìm hiểu tại xã Đình Trì (TP. Bắc Giang) được biết, để phấn đấu đạt chuẩn chính quyền thân thiện từ 3 sao lên 4 sao, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai lắp đặt các khẩu hiệu tuyên truyền trực quan tại trụ sở xã. Lắp đặt bảng niêm yết thông tin tại các thôn trên địa bàn để nhân dân cập nhật thông tin về các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Bộ phận Một cửa tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa quy trình xử lý hồ sơ, trao đổi văn bản trên môi trường mạng. 6 tháng đầu năm nay, Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của xã đạt hơn 93%; đứng thứ 5/16 phường, xã trên địa bàn TP. Bắc Giang.

Mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2024, toàn tỉnh Bắc Giang có 60% đơn vị cấp xã đạt chuẩn chính quyền thân thiện. Trong đó, 100% xã, phường, thị trấn đã đạt chuẩn năm 2023 phấn đấu đạt chuẩn cấp độ cao hơn. Để đạt mục tiêu này, cấp ủy, chính quyền các địa phương tăng cường kiểm tra hoạt động công vụ; đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa, bảo đảm có được không gian làm việc thân thiện, gần gũi với người dân.

Mặt khác, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp thực hiện xây dựng chính quyền thân thiện.

Nguồn: baobacgiang.vn

LẠNG SƠN: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - ĐỔI MỚI NỘI DUNG, NÂNG CAO HIỆU QUẢ

Những năm qua, việc kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa đạt như kỳ vọng. Nhằm tạo hiệu quả hơn nữa trong công tác này, năm nay, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đã đổi mới công tác kiểm tra, qua đó, kịp thời khắc phục hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

Từ năm 2021 đến hết năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Lạng Sơn xếp hạng không ổn định, gần đây nhất, năm 2023, mặc dù tỉnh đạt 85,94%, xếp hạng 47/63 tỉnh, thành phố, tăng 4,49% và tăng 7 bậc so với năm 2022, tuy nhiên vẫn trong nhóm thấp. Năm 2024, bên cạnh các giải pháp khác, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kịp thời phát hiện xử lý vướng mắc sau kiểm tra.

Nhiều điểm mới trong công tác kiểm tra

Kiểm tra là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần thiết trong quản lý, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Từ năm 2023 trở về trước, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đã giao Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh) tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính lồng ghép với kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính đối với 3 - 4 sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện/năm, tuy nhiên cách làm này chưa thực sự phát huy hiệu quả.

Năm 2024 là năm bản lề thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, tại hội nghị phân tích Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tỉnh cuối tháng 5 vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính ở cơ sở, kịp thời khắc phục hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai.

Thực hiện chỉ đạo đó, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tăng cường, đổi mới công tác kiểm tra, nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi kế hoạch giai đoạn đã đề ra. Theo đó, ngày 29/5/2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 80/KH-BCĐCCHC về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 11/11 huyện, thành phố, mỗi đơn vị kiểm tra thực tế tại Bộ phận “Một cửa” 2 xã và Bộ phận “Một cửa” cấp huyện.

Triển khai kế hoạch, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức các đoàn kiểm tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng ban Ban Chỉ đạo), Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ (Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo) và một số thành viên Ban Chỉ đạo làm Trưởng đoàn kiểm tra trực tiếp công tác cải cách hành chính. Đây chính là một trong những điểm mới của công tác kiểm tra năm 2024 so với những năm trước.

Ngoài ra, nội dung kiểm tra năm nay có sự sâu sát hơn, tập trung vào công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tuyên truyền cải cách hành chính; áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới về cải cách hành chính; kết quả triển khai các nội dung của công tác cải cách hành chính; việc triển khai, thực hiện các biện pháp, giải pháp khắc phục, nâng cao chỉ số đánh giá cải cách hành chính của đơn vị, của tỉnh theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn...

Theo thông báo kết luận kiểm tra của các đoàn cho thấy, ngay từ đầu năm 2024, công tác cải cách hành chính được đa số lãnh đạo các đơn vị quan tâm chỉ đạo, ban hành các văn bản triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính và tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đề ra; Ban Chỉ đạo cải cách hành chính các huyện, thành phố đã được kiện toàn kịp thời; công tác kiểm tra cải cách hành chính cơ bản được quan tâm thực hiện; các nội dung của công tác cải cách hành chính cơ bản được triển khai thực hiện đúng quy định; cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận “Một cửa” tại một số Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cơ bản bảo đảm theo quy định, trụ sở được bố trí riêng, khang trang, hiện đại; công chức tiếp nhận thủ tục hành chính am hiểu chuyên môn, giao tiếp tốt, có thể nghiên cứu, nhân rộng như Ủy ban nhân dân các huyện Lộc Bình, Tràng Định, Cao Lộc, TP. Lạng Sơn và Ủy ban nhân dân các xã: Nhân Lý, huyện Chi Lăng; Hoàng Đồng, TP. Lạng Sơn; Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng...

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Trọng Hùng, thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đánh giá: Qua kiểm tra thực tế, chúng tôi nhận thấy hầu hết các huyện, thành phố đã quan tâm, triển khai và xây dựng các văn bản, kế hoạch về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số; kịp thời triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; quan tâm số hóa hồ sơ thủ tục hành chính. Đơn cử như huyện Đình Lập, tỷ lệ số hóa toàn huyện đạt 96,5%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các huyện, thành phố còn có một số hạn chế trong công tác cải cách hành chính. Đơn cử như tỷ lệ thanh toán trực tuyến tại một số nơi còn thấp, như Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng (8,86%), Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn (11,74%), Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định (11,98%)...

Khắc phục kịp thời sau kiểm tra

Sau khi được kiểm tra, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đều đã được Trưởng đoàn và các thành viên trong Đoàn chỉ ra kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế. Ngay sau đó, các huyện, thành phố đều bước đầu triển khai các giải pháp khắc phục.

Đơn cử như tại huyện Văn Quan, qua kiểm tra còn có một số hạn chế như công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã có nội dung chưa đa dạng, chưa đăng tải kịp thời các thông tin về cải cách hành chính. Cập nhật, xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin một cửa điện tử còn hạn chế; còn có 5 hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết chậm hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Không có phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt. Trong 2 năm gần nhất (2022 và 2023), các chỉ số đánh giá huyện Văn Quan đều thấp, đặc biệt, Chỉ số cải cách hành chính của huyện đều xếp hạng 10/11 huyện, thành phố.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan Triệu Đức Dũng cho biết: Ngay sau khi kết thúc đợt kiểm tra, chúng tôi đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện khắc phục kịp thời hạn chế đã được chỉ ra; giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã khắc phục ngay hạn chế của trang thông tin điện tử, cập nhật kịp thời các thông tin về cải cách hành chính, phục vụ người dân tra cứu. Đồng thời, chúng tôi cũng sẽ quán triệt đến 100% cơ quan, đơn vị trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân không để xảy ra tình trạng chậm hạn. Bước đầu, đối với 5 hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết chậm hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia, chúng tôi đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý xong.

Cũng giống như huyện Văn Quan, huyện Bình Gia cũng đã chủ động từng bước khắc phục các hạn chế đã được đoàn kiểm tra chỉ ra. Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Bình Gia Nông Ngọc Nam cho biết: Chúng tôi đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản số 1472/UBND-NV ngày 08/7/2024 về việc tổ chức khắc phục hạn chế, tồn tại được chỉ ra trong quá trình kiểm tra công tác cải cách hành chính; giao cụ thể cho các cơ quan, đơn vị phụ trách từng nội dung cải cách hành chính tham mưu, chủ trì, theo dõi khắc phục các hạn chế đã được chỉ ra theo đúng chức trách, nhiệm vụ của mình. Theo đó, một trong những hạn chế chúng tôi đã bước đầu khắc phục được đó là tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện với thanh niên (10/7/2024); tỷ lệ số hóa kết quả, hồ sơ thủ tục hành chính đạt trên 50%...

Được biết, sau kiểm tra, cùng với việc thông báo kết luận kiểm tra, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn còn lấy kết quả kiểm tra làm cơ sở để tiếp tục theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị tiếp tục phát huy kết quả đạt được và khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế được chỉ ra, đồng thời yêu cầu người đứng đầu và những người làm công tác cải cách hành chính nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tạo thuận lợi để tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

Nguồn: baolangson.vn

YÊN BÁI: THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ KINH TẾ

Là tỉnh miền núi, nhưng tỉnh Yên Bái đã và đang nỗ lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực. Qua đó, tạo bước đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, đưa tỉnh Yên Bái trở thành tỉnh phát triển theo hướng “Xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc”.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Trí Hà cho biết: “Để công tác chuyển đổi số trên địa bàn theo đúng lộ trình, tỉnh Yên Bái đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ phát triển số, kinh tế số trên địa bàn, điển hình như: Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 14/11/2023 thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong đó xác định phát triển kinh tế số là nhiệm vụ trọng tâm; phải chủ động triển khai quyết liệt, thường xuyên, liên tục, tận dụng tốt các nguồn lực đã đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số. Đặc biệt, trong Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 27/3/2024 chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2024, tỉnh xác định mục tiêu trọng tâm là phát triển kinh tế số với 4 trụ cột: công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số, phân đấu tỷ trọng kinh tế số chiếm 16,5% trong GRDP của tỉnh năm 2024”.

Cùng với đó, tỉnh Yên Bái ban hành 12 kế hoạch chuyên đề, văn bản triển khai các nhiệm vụ cụ thể nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, cụ thể như: Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Kế hoạch thúc đẩy thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ điện, nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái về chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Yên Bái đến năm 2025; Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái...

Đến nay, 100% các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành kế hoạch phát triển kinh tế số ngành/lĩnh vực, địa phương, giai đoạn 2023 - 2025 hoặc đã đưa các chỉ tiêu nhiệm vụ về kinh tế số vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương mình năm 2024.

Cùng với đó, tỉnh Yên Bái đặc biệt quan tâm đầu tư hạ tầng, nhất là phát triển hạ tầng Internet phục vụ chuyển đổi số nói chung và phát triển kinh tế số nói riêng. Dù là tỉnh miền núi, nhưng đến nay tỉnh Yên Bái đã cơ bản xóa vùng trắng sóng di động, khắc phục vùng lõm sóng di động băng rộng 4G, đưa Internet băng rộng cố định đến thôn. Đến hết năm 2023, tỷ lệ thôn/bản được phủ sóng băng rộng di động đạt trên 98%, tỷ lệ thôn/bản có Internet băng rộng cố định đạt 95% (hết 6 tháng đầu năm 2024 là 99,1% và 97%).

Chất lượng dịch vụ Internet tại khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, khu tập trung dân cư được nâng cao đảm bảo tốc độ tối thiểu 40Mbps. Việc thực hiện thanh toán không

dùng tiền mặt đã được triển khai rộng khắp từ thành phố đến nông thôn, việc thanh toán số đến nay đã trở thành thói quen hàng ngày của người dân. Tính đến hết tháng 6/2024 đã có 71% người dân có tài khoản điện tử, 61% tài khoản ngân hàng. Toàn tỉnh Yên Bái có 248 doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, công nghiệp công nghệ thông tin (với tổng số vốn đăng ký khoảng 173.600 triệu đồng).

Việc triển khai kinh tế số trong ngành, lĩnh vực đã đi vào thực tiễn. Hết 6 tháng đầu năm 2024, tỷ trọng kinh tế số trong nông - lâm nghiệp và thủy sản đạt khoảng 8,3% trong tổng giá trị ngành nông - lâm nghiệp và thủy sản; kinh tế số trong ngành công nghiệp - xây dựng đạt 8,2% trong tổng giá trị ngành công nghiệp - xây dựng; kinh tế số trong ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng 9,4% trong tổng giá trị ngành dịch vụ, trong đó kinh tế số du lịch có mức tăng trưởng cao, chủ yếu đến từ việc ứng dụng các nền tảng, mạng Internet để tăng doanh số.

Thương mại điện tử 6 tháng đầu năm 2024 có tốc độ tăng trưởng cao (khoảng 37%), giá trị kinh tế số nền tảng trên địa bàn tỉnh cơ bản là từ thương mại điện tử và bán hàng trực tuyến, tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ năm 2023 là: 9,3%, 6 tháng đầu năm 2024 dự ước chiếm 12,7%. Trong tổng giá trị kinh tế số, năm 2023 kinh tế số ICT là chủ yếu chiếm 55,75% tổng giá trị kinh tế số trên địa bàn, với giá trị đóng góp ước đạt trên 1.555 tỷ đồng (tăng 8,7%); 6 tháng đầu năm 2024 kinh tế số ICT tiếp tục tăng trưởng cao, dự kiến >10%.

Chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, nhất là kinh tế số trên địa bàn tỉnh đã và đang đi vào thực tiễn ngày một mạnh mẽ, tạo những bước đột phá trong cải cách hành chính, thủ tục hành chính, thu hút đầu tư...; từ đó, nâng cao hiệu quả công việc, phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền góp phần xây dựng tỉnh Yên Bái ngày một phát triển mạnh mẽ.

Nguồn: baoyenbai.com.vn

THANH HÓA: TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN THUẾ

Nhằm nắm bắt kịp thời sự hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của Cơ quan thuế các cấp trong năm 2024 về việc cung cấp dịch vụ công, thực thi chức trách, nhiệm vụ, từ đó, xác định các vấn đề cần cải thiện, biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ của Cơ quan thuế, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa triển khai đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuế của cơ quan thuế với nội dung khảo sát về chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, viên chức thuế các cấp, công chức thuế đang làm nhiệm vụ giải quyết các thủ tục hành chính thuế.

Phạm vi lấy ý kiến đánh giá: Người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh; Người nộp thuế thuộc diện quản lý trực tiếp hoặc Người nộp thuế có thực hiện thủ tục hành chính thuế với Cục Thuế, Chi cục Thuế tại thời điểm đánh giá. Việc đánh giá áp dụng

với các dịch vụ công do cơ quan thuế cung cấp từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm người nộp thuế cho ý kiến đánh giá.

Việc đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế là việc làm có ý nghĩa quan trọng, để ngành Thuế nhìn nhận rõ kết quả công việc và tiến trình cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý thuế, nâng cao hơn nữa việc hỗ trợ người nộp trong thực thi chính sách pháp luật thuế.

Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa gửi, đăng tải Phiếu đánh giá sự hài lòng và Rất mong nhận được sự quan tâm trả lời phiếu của người nộp thuế trên địa bàn:

Thời gian thực hiện điền phiếu đánh giá: Trước ngày 01/10/2024.

Mẫu Phiếu đánh giá sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan thuế được sử dụng thống nhất tại link: <https://forms.gle/NNp4rYeqD2WwPTF17>.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG NGÃI: ĐÁNH GIÁ SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN THUẾ QUA SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Cùng với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý thuế, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi còn đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào quản lý thuế, phục vụ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách được thuận lợi nhất. Đặc biệt, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi đã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền - hỗ trợ người nộp thuế, quyết tâm thực hiện mục tiêu “Lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ”.

Thay đổi cả về hình thức và phương thức tuyên truyền - hỗ trợ

Phó cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi Võ Hùng cho biết, công tác thông tin, tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế là một nhiệm vụ quan trọng, vừa tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật thuế đến người nộp thuế vừa là tổng đài tiếp nhận, hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc về thuế nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin hướng dẫn pháp luật thuế, giúp người nộp thuế nâng cao tính tự giác tuân thủ, thực hiện đúng quy định, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý thuế và cải cách hành chính thuế.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực thuế về chuyển đổi số, công tác thông tin, tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế cũng được cơ quan thuế các cấp trên địa bàn thực hiện nhất quán “Lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ”.

Cơ quan thuế đã có những bước thay đổi cả về hình thức và phương thức trong công tác thông tin, tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, trong đó tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác hỗ trợ người nộp thuế để giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính thuế, đồng thời nâng cao nhận thức và mức độ tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế, sự đồng thuận của người nộp thuế về công tác thuế của nhà nước.

Thông tin thêm về công tác tuyên truyền - hỗ trợ người nộp thuế trên địa bàn, ông Võ Hùng cho biết, đối với công tác thông tin, tuyên truyền, bên cạnh việc duy trì tuyên truyền bằng các phương thức truyền thống như: phối hợp với cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, báo chí, truyền thông, truyền hình, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi không ngừng đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng phương thức điện tử đáp ứng xu hướng tiếp cận thông tin điện tử của người dân và doanh nghiệp.

“Việc tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn chính sách thuế, thủ tục hành chính về thuế và các vướng mắc liên quan bằng phương thức điện tử đều được cơ quan thuế tiếp nhận và hướng dẫn kịp thời, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho người dân và doanh nghiệp”, Phó cục trưởng Cục Thuế Quảng Ngãi Võ Hùng nhấn mạnh.

Tất cả các sản phẩm thông tin, tuyên truyền đều được cơ quan thuế đăng tải đầy đủ, thường xuyên thông qua Facebook, Zalo, Youtube, Trang thông tin điện tử Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi, thư điện tử người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế...

Đối với công tác hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai song song các ứng dụng hỗ trợ người nộp thuế thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế và thực hiện các thủ tục hành chính về thuế khác trên môi trường điện tử như: Phần mềm hỗ trợ kê khai, hệ thống thuế điện tử phân hệ dành cho doanh nghiệp, hệ thống thuế điện tử phân hệ dành cho cá nhân (iCanhan), ứng dụng eTax Mobile, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống hóa đơn điện tử, Cổng thông tin thương mại điện tử, Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài,... theo đó, người nộp thuế hoàn toàn có thể thực hiện các thủ tục hành chính về thuế trên môi trường điện tử mà không cần phải đến trực tiếp cơ quan thuế.

Bên cạnh đó, trong công tác tiếp nhận đề nghị giải đáp chính sách thuế, hướng dẫn thủ tục về thuế, tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người nộp thuế về quy định hành chính và thủ tục hành chính, ngoài việc tiếp nhận xử lý trực tiếp tại cơ quan thuế, qua đường bưu chính công ích, qua điện thoại, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi cũng đã triển khai nhiều kênh thông tin tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ từ người nộp thuế bằng phương thức điện tử như chức năng “Hỏi - đáp” tại Trang thuế điện tử, Trang thông tin điện tử Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi, Trang thông tin điện tử Tổng cục Thuế, Trang thông tin điện tử Bộ Tài chính.

Lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế

Ông Võ Hùng cho biết thêm, thực hiện theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế tại Công văn số 2987/TCT-TTHT ngày 11/7/2024 về việc triển khai đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế, nhằm đánh giá khách quan việc cung cấp dịch vụ công, thực thi chức trách, nhiệm vụ liên quan đến người nộp thuế của cơ quan thuế các cấp. Từ đó, xác định các vấn đề cần cải thiện, triển khai biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan thuế với người nộp thuế, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của ngành Thuế.

Theo đó, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi vừa có công văn gửi đến các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm thực hiện khảo sát, lấy ý kiến đánh giá về sự hài lòng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh đối với sự phục vụ của cơ quan thuế năm 2024.

Ông Võ Hùng cho biết, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi rất mong người nộp thuế trên địa bàn tỉnh quan tâm đóng góp ý kiến đánh giá việc cung cấp dịch vụ công, thực thi chức trách, nhiệm vụ liên quan của cục thuế/chi cục thuế đối với người nộp thuế, để cục thuế có thêm những giải pháp cải tiến, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người nộp thuế.

Đại diện Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi cho biết, cách thức người nộp thuế thực hiện đánh giá sự hài lòng qua đường link phiếu đánh giá đã được cục thuế, chi cục thuế gửi qua thư điện tử của người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế, đồng thời đăng công khai trên Trang thông tin điện tử cục thuế, trang zalo cục thuế, trang fanpage cục thuế.

Đồng thời, người nộp thuế cũng có thể tham gia đánh giá sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan thuế qua link phiếu đánh giá được gửi trực tiếp qua thư điện tử của người nộp thuế hoặc chọn link (hoặc quét mã QR Code) phiếu đánh giá được đăng công khai trên các Trang thông tin điện tử của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi.

Cụ thể, đối với người nộp thuế thuộc cục thuế quản lý thuế, người nộp thuế chọn địa chỉ để cho ý kiến đánh giá là cục thuế; đối với người nộp thuế thuộc chi cục thuế quản lý thuế thì chọn địa chỉ cho ý kiến đánh giá là chi cục thuế; đối với người nộp thuế có thực hiện thủ tục hành chính thuế với cục thuế hoặc chi cục thuế thì chọn địa chỉ để cho ý kiến đánh giá là cục thuế hoặc chi cục thuế tại thời điểm đánh giá.

*** Bước tiến trong chuyển đổi số**

Tỉnh Quảng Ngãi đặt mục tiêu đến năm 2025 nằm trong nhóm khá về Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI). Để đạt mục tiêu này, tháng 9/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Sau gần 1 năm triển khai thực hiện nghị quyết, công tác chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực.

Thay đổi nhận thức về chuyển đổi số

Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi xác định 7 lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số gồm: nông nghiệp; giáo dục; y tế; du lịch; tài nguyên và môi trường; quản lý đô thị; giao thông vận tải, logistics; an ninh, an toàn xã hội. Đồng thời, đề ra 7 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó nhiệm vụ đầu tiên là phải chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số.

Cùng với đó, xây dựng thể chế, chính sách, nguồn lực cho chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm an toàn thông tin mạng. Xác định con người là nhân tố quyết định để hoàn thành mục tiêu đề ra, tiên phong vẫn là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong toàn tỉnh.

Thị trấn Châu Ô (huyện Bình Sơn) là địa phương được đánh giá cao trong công tác chuyển đổi số. Thực hiện theo lộ trình, Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Ô đã triển khai và dần hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; 100% cán bộ, công chức thị trấn thực hiện việc tiếp nhận và xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản điện tử và ký số theo đúng quy định. Địa phương đã triển khai một số mô hình chuyển đổi số và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực như: Chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo

trợ xã hội, người có công (đạt 81%); mô hình chợ công nghệ 4.0 tại chợ Châu Ô và chợ Châu Ô 2; tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt tại tuyến đường Tế Hanh; đăng ký khai sinh tại nhà qua phần mềm điện tử.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Ô Trần Văn Hồng cho biết, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về chuyển đổi số, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy thị trấn, Ủy ban nhân dân thị trấn đã tập trung nguồn nhân lực cho công tác chuyển đổi số. Địa phương đã bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về công nghệ thông tin, thành lập tổ công nghệ số để hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa.

Đồng thời, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể triển khai công tác chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Qua đó, góp phần giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Người dân trên địa bàn thị trấn đã có những thay đổi trong tiếp cận các dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt.

Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi xác định giáo dục là một trong những lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số. Do đó, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi đã đặt mục tiêu từ nay đến năm 2025, tất cả các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn sẽ tập trung phát triển kho học liệu số và xây dựng hệ thống quản lý kho học liệu trực tuyến dành cho các cơ sở giáo dục phổ thông. Cung cấp dữ liệu chuyên cần hằng ngày từ phần mềm quản lý học sinh đến Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Quảng Ngãi; hồ sơ chuyên môn phải được số hóa 100%.

Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Vũ Thị Liên Hương cho rằng, con người là yếu tố quan trọng trong công tác chuyển đổi số, vì vậy ngành Giáo dục sẽ tập trung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về chuyển đổi số; đồng thời, tổ chức học tập kinh nghiệm tại các trường đã thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số. Cùng với con người thì cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số là không thể thiếu. Để công tác chuyển đổi số thực hiện đảm bảo lộ trình đề ra, trong thời gian tới, Sở GD&ĐT sẽ có những cuộc làm việc, hoặc có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các địa phương để tạo điều kiện cho các trường học trên địa bàn thực hiện công tác chuyển đổi số.

Hướng đến chuyển đổi số toàn diện

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Quốc Huy Hoàng, Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về công tác chuyển đổi số đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương bước đầu ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản và điều hành dùng chung đã triển khai đồng bộ đến cấp cơ sở. Qua đó, góp phần bảo đảm thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh. Kinh tế số, xã hội số của tỉnh Quảng Ngãi từng bước hình thành và phát triển. Người dân từng bước tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi xếp vị trí thứ 17/63 tỉnh, thành phố trong cả nước về thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Về thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, tỉnh Quảng Ngãi liên tục duy trì vị trí thứ 1/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (từ tháng 11/2023 đến tháng 5/2024). Đánh giá chung Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tỉnh Quảng Ngãi xếp hạng 26/63 (tăng 10 bậc so với năm 2023).

Sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị đã giúp cho công tác chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ngãi đạt nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, về hạ tầng số, đến tháng 6/2024, tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành phủ sóng di động và Internet tại 100% thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh duy trì kết nối và sử dụng đường truyền mạng số liệu chuyên dùng. Tỷ lệ hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận của các sở, ban, ngành đạt trên 99,8%, của cấp huyện đạt 99,3%, cấp xã đạt 99,6%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vẫn còn những khó khăn, vướng mắc. Để triển khai hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tỉnh Quảng Ngãi đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong thời gian tới. Đó là, tiếp tục tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông trung ương, địa phương để tuyên truyền về chuyển đổi số, cải cách hành chính; duy trì hoạt động các chuyên trang, chuyên mục trên các trang thông tin điện tử, nền tảng số của cơ quan, đơn vị và trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Ứng dụng các giải pháp trí tuệ nhân tạo để truyền thông trên các nền tảng số với phương châm dễ nhớ, dễ hiểu, dễ tiếp cận và có thể thực hiện ngay. Truyền thông chủ động đến từng lứa tuổi với những nội dung phù hợp; đồng thời kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền sâu rộng để ai cũng có thể dễ dàng tiếp cận.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh triển khai nhân rộng các mô hình điển hình và tiếp tục phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng các cấp. Tập trung phổ cập và phát triển công dân số; ưu tiên nguồn lực thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực trọng tâm như: nông nghiệp và thương mại; giáo dục; y tế; giao thông vận tải và logistics; tài nguyên và môi trường; du lịch; tài chính - ngân hàng... Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030...

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn/baoquangngai.vn

BÌNH THUẬN: KHẮC PHỤC TRIỆT ĐỂ TÌNH TRẠNG ĐÙN ĐẦY TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC THI CÔNG VỤ

Chiều ngày 23/7/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tổ chức Họp báo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội, cung cấp nhiều nội dung các cơ quan báo chí quan tâm.

Theo đó, tỉnh Bình Thuận tiếp tục giữ mức tăng trưởng kinh tế, tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2023, đứng vị trí thứ 21/63 tỉnh, thành phố cả nước; đứng thứ 6/14 tỉnh, thành phố trong vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng nông lâm nghiệp và thủy sản (từ 24,63% tháng 6/2023 xuống còn 22,62% tháng 6/2024) và tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ (từ 75,37% tháng 6/2023 lên 77,38% tháng 6/2024).

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tăng 12,99% (6/2023 tăng 1,21%) chủ yếu nhờ vào sự tăng trưởng mạnh của ngành sản xuất và phân phối điện (tăng 17,1%) do hoạt động ổn định của các nhà máy nhiệt điện. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo dần phục hồi với mức tăng 2,98% (6/2023 giảm 6,81%).

Hoạt động du lịch diễn ra sôi động với nhiều lễ hội và sự kiện thể thao. Điểm nổi bật là khu Novaworld Phan Thiết với nhiều khu vui chơi quy mô lớn đưa vào hoạt động, thu hút lượng khách du lịch tăng so với cùng kỳ. Toàn tỉnh Bình Thuận đón 4,59 triệu lượt khách (tăng 5,01% so cùng kỳ), trong đó khách quốc tế tăng 91,2%; doanh thu từ hoạt động du lịch 11.832 tỷ đồng, tăng 4,3%.

Sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định; tiếp tục khắc phục tồn tại, hạn chế trong chống khai thác IUU theo ý kiến kết luận của Đoàn Thanh tra Ủy ban châu Âu; các chính sách hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tốt.

Hoạt động thương mại và dịch vụ phát triển ổn định, thị trường hàng hóa đa dạng, sức mua tăng, giá cả ổn định. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng ước đạt 53.452 tỷ đồng, đạt 50,03% kế hoạch, tăng 16% so cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu đạt 423,9 triệu USD, tăng 4,78% so cùng kỳ...

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Bình Thuận thẳng thắn nhìn nhận địa phương còn tồn tại một số hạn chế: Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân còn gặp khó khăn; số lượng doanh nghiệp giải thể tăng so cùng kỳ năm 2023. Đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp đạt thấp. Dịch vụ du lịch tiếp tục có mức tăng trưởng nhưng không đồng đều giữa khách trong nước và khách quốc tế. Chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp còn thấp (thể hiện qua việc kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản và nông sản đạt thấp so với kế hoạch năm 2024 và cùng kỳ). Công tác giải ngân kế hoạch đầu tư công còn thấp. Nhiều dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước còn vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xác định giá đất; công tác chuẩn bị đầu tư vẫn còn chậm; thu ngân sách từ tiền sử dụng đất còn thấp, ảnh hưởng đến chi đầu tư xây dựng cơ bản.

Việc quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng, trật tự đô thị còn có mặt yếu kém; tình trạng khai thác, vận chuyển, mua bán, tiêu thụ khoáng sản trái phép, lấn chiếm đất công, đất dự án, xây dựng trái phép, không phép còn diễn biến phức tạp.

Bên cạnh đó, cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn chưa thật sự quyết liệt, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Tiến độ triển khai công tác sắp xếp hệ thống đơn vị hành chính cấp xã còn chậm. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có lãnh đạo, quản lý có biểu hiện sợ sai, sợ trách nhiệm và có dấu hiệu lây lan từ một số lĩnh vực nhạy cảm sang các lĩnh vực khác...

Để hoàn thành chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận khẳng định sẽ tập trung thực hiện 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm.

Cụ thể, tỉnh Bình Thuận sẽ phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, nhất là 3 chỉ tiêu: Tăng trưởng GRDP, thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công; thường xuyên rà soát các dự án đầu tư ngoài ngân sách để kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn cho dự án, tạo điều kiện thuận lợi nhất để dự án sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện, thúc đẩy các ngành, các lĩnh vực theo hướng phát triển 3 trụ cột: Công nghiệp, du lịch, nông nghiệp.

Ngoài ra, tỉnh Bình Thuận sẽ tích cực hưởng ứng đợt thi đua nước rút 6 tháng cuối năm để hoàn thành đạt 95% giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, tạo ra đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Cảng hàng không Phan Thiết, đường ĐT.719 (đoạn Kê Gà - Tân Thiện), đường ĐT.719B (đoạn Phan Thiết - Kê Gà), đường ĐT.719B (đoạn Hòn Lan - Tân Hải), kè sông Cà Ty (đoạn từ cầu Dục Thanh đến đường Ung Văn Khiêm), công viên sinh thái ngập nước Hùng Vương, hồ chứa nước Ka Pét, chung cư sông Cà Ty.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhấn mạnh sẽ tăng cường công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, khoáng sản, môi trường; kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai, chậm triển khai theo quy định, không để lãng phí nguồn lực đất đai; triển khai kịp thời Luật Đất đai năm 2024, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh về quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng...

Tỉnh Bình Thuận sẽ đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, cải thiện và nâng cao các chỉ số xếp hạng cải cách hành chính, các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, nhất là rà soát rút ngắn quy trình, đề xuất giảm giấy tờ hành chính gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Nguồn: congly.vn

KHÁNH HÒA: TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ NHIỀU GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

6 tháng đầu năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh Khánh Hòa xếp thứ hai cả nước, dẫn đầu vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung. Việc tỉnh Khánh Hòa triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính đã góp phần quan trọng vào kết quả này.

Quan tâm cải cách thể chế và thủ tục hành chính

Tại Phiên họp thứ 8 Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ diễn ra ngày 15/7/2024, tỉnh Khánh Hòa được đánh giá là một trong những địa phương điển hình về cải cách thể chế. Theo đó, 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành 44 văn bản quy phạm pháp luật, thể chế kịp thời các chính sách của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, như: Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; sửa đổi, bổ sung một số quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh;... Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt nhiều chương trình, đề cương, đề án quan trọng về quy hoạch, như: Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề cương nhiệm vụ tổng thể về xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; Đề án xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại TP. Nha Trang...

Thời gian qua, tỉnh Khánh Hòa cũng đã tổ chức nhiều đoàn công tác xúc tiến đầu tư, du lịch ở nước ngoài; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư... Qua hơn 1 năm hoạt động, Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa đã thu hút hơn 772.000 lượt truy cập. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt danh mục 9 thủ tục hành chính thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy; giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện đều được công bố thực hiện trực tuyến. Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành nghị quyết miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi nộp hồ sơ thực hiện trên môi trường mạng.

6 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn tỉnh Khánh Hòa đạt 69,37% trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến, tăng 9,97% so với cùng kỳ năm 2023; thanh toán trực tuyến đạt gần 105.000 lượt với gần 89 tỷ đồng, tăng hơn 54.300 lượt và gần 31 tỷ đồng. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn đạt 99,49%, tăng 0,02%; tỷ lệ cấp kết quả bản điện tử đạt 80,04%, tăng 18,92%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đạt 80,96%, tăng 25,36% so với cùng kỳ năm trước.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

Hiện nay, hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh đã được nâng cấp phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành an toàn, thông suốt. Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số của địa phương, như: Ứng dụng công dân số

tỉnh; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống quản lý cán bộ, công chức; hệ thống thông tin địa lý (GIS) tỉnh Khánh Hòa; hệ thống quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri; hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh; hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh...

Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành kết nối, tích hợp Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với 14 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Chính phủ và các Bộ, ngành; hoàn thành kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đưa vào khai thác dữ liệu, thông tin dân cư từ ngày 09/02/2023 đối với 3 dịch vụ (xác minh căn cước công dân, chứng minh nhân dân; xác minh thông tin chủ hộ; lấy thông tin công dân phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính). Đến nay, đã có gần 444.000 hồ sơ được lưu trữ vào kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa đã triển khai ứng dụng AI trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, cho phép tìm kiếm thông tin thủ tục hành chính nhanh chóng hoặc đưa ra gợi ý để dễ dàng tiếp cận thông tin mong muốn; tiếp tục phát huy hiệu quả ứng dụng AI trên hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Dự kiến trong tháng 9, tỉnh Khánh Hòa sẽ triển khai thí điểm Trung tâm thông tin điều hành tỉnh. Hiện nay, 100% cơ sở y tế khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip; 100% đơn vị giáo dục, cơ sở khám, chữa bệnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách... Tỉnh Khánh Hòa cũng hoàn thành sớm việc số hóa dữ liệu sổ hộ tịch và khai thác, sử dụng từ ngày 01/4.

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương cho biết, thời gian tới, Sở sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống quy định, chính sách quản lý trên các lĩnh vực nhằm tạo môi trường thật sự thông thoáng, minh bạch cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, hội nhập quốc tế. Đồng thời, chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đúng quy định và đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đầu tư; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến nhằm giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp giữa công dân và cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường minh bạch, cải thiện tốc độ, chất lượng dịch vụ công, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Cùng với đó, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức phát huy trình độ năng lực và sức sáng tạo. Tỉnh Khánh Hòa sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số, tích cực xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số; tiếp tục xây dựng cơ chế và kênh thông tin để tăng sự tương tác, tham gia của người dân, tổ chức trong quá trình đưa ra quyết định, đề xuất ý kiến và phản hồi hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ và đáp ứng đúng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

PHÚ YÊN: NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Kế hoạch nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024 và các năm tiếp theo.

Theo đó, nội dung đo lường sự hài lòng của người dân được thực hiện đối với 3 khía cạnh: Nhận định, đánh giá của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; nhu cầu, mong đợi của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Phương pháp đo lường gồm: mẫu khảo sát, phiếu khảo sát, phương thức khảo sát, phúc tra khảo sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ công tác cải cách hành chính là trách nhiệm của người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Nghiêm túc thực hiện quy định về đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện công khai kết quả đánh giá tại cơ quan, đơn vị; sử dụng kết quả đánh giá là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phổ biến sâu rộng đến người dân, doanh nghiệp các nội dung, tiêu chí đánh giá Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Đồng thời, phối hợp với Sở Nội vụ lập danh sách người dân nằm trong đối tượng chọn mẫu khảo sát đảm bảo chính xác, đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn theo quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương.

Sở Nội vụ tổ chức thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, có trách nhiệm: quyết định số lượng mẫu, phân bổ mẫu và phương pháp khảo sát; lựa chọn, ký kết hợp đồng đơn vị thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đảm bảo minh bạch, khách quan.

Xây dựng Kế hoạch triển khai các đợt khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân và theo dõi, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ

đạo Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh Phú Yên về việc triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, chương trình, kế hoạch khắc phục các tồn tại, nâng cao chất lượng phục vụ người dân của các cơ quan, địa phương.

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về việc triển khai và kết quả triển khai đo lường sự hài lòng của người dân tới toàn thể người dân, xã hội. Định kỳ nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện phương pháp, cách thức tổ chức triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Phú Yên.

Theo kết quả đánh giá của các Bộ, ngành trung ương và các tổ chức về các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính năm 2023: Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp, tỉnh Phú Yên đạt 73/100 điểm, tăng 24,62 điểm so với năm 2022, xếp 25/63 tỉnh, thành phố (năm 2022 chỉ số này là 48,38 điểm, xếp vị trí 61/63); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 79,66%, tăng 1,71 điểm so với năm 2022, xếp vị trí 51/63 (năm 2022 chỉ số này là 77,95%, vị trí 48/63); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đạt 40,42/80 điểm, giảm 0,32 điểm so với năm 2022, xếp vị trí 50/61 tỉnh, thành phố (năm 2022 chỉ số này là 40,74 điểm, xếp vị trí 47/61); Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tăng 11 bậc, xếp 52/63, đạt 85,39%, xếp trong nhóm B, tăng 9,4 điểm so với năm 2022 (năm 2022 là 75,99%, thuộc nhóm C, vị trí 63/63).

Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động thực hiện. Với đà chuyển biến tích cực, các sở, ngành và địa phương trong tỉnh tiếp tục phát huy hơn nữa những kết quả đạt được, thực sự quyết tâm đổi mới, cải thiện chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền tỉnh đối với người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baophuyen.vn

LÂM ĐỒNG: GỖ “ĐIỂM NGHẼN” TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh Lâm Đồng chỉ thu hút được 1 nhà đầu tư. Lý do vì sao thu hút đầu tư gặp khó khăn và để tháo gỡ “điểm nghẽn” này cần nhìn nhận thẳng thắn lý do và sớm có giải pháp cần thiết.

Giá cho thuê đất cao và chưa phù hợp?

Nhiều chuyên gia, doanh nghiệp đã phân tích và cho rằng việc định giá đất, áp giá cho thuê đất không sát thực tế, đúng vào thời điểm giá thị trường tăng cao, chậm điều chỉnh giá đất khi không còn phù hợp... đây chính là một trong số những nguyên nhân khiến cho tỉnh Lâm Đồng giảm mạnh thu hút đầu tư.

Các doanh nghiệp cũng nhiều lần phản ánh việc đang thực hiện các dự án đầu tư cũng như có ý định đầu tư vào tỉnh Lâm Đồng thời gian qua được biết, một trong những nguyên nhân quan trọng là do chính sách tiếp cận đất đai để duy trì sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư thời gian qua chưa phù hợp với tình hình thực tế. Đa số các doanh nghiệp đang thực hiện các dự án thuê đất trên địa bàn TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đều cho rằng, việc định giá và áp giá cho thuê đất của tỉnh khá cao so với thời điểm hiện nay, khiến nhiều doanh nghiệp thuê đất để sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu vào, giảm nguồn thu nhập sau thuế, thậm chí một số doanh nghiệp nợ thuế với số tiền lớn.

Theo phân tích việc định giá đất theo chu kỳ 5 năm (2020 - 2025) theo Quyết định số 02/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhằm theo sát với giá thị trường lại rơi trúng vào thời điểm giá đất trên thị trường cả nước nói chung, tỉnh Lâm Đồng nói riêng có rất nhiều biến động, có thời điểm “tăng đột biến”. Ngay sau đó dịch COVID-19 bùng phát, đến thời điểm cuối năm 2022, đầu 2023 dịch được kiểm soát, giá đất trên thị trường chững lại và xuống mức rất thấp so với thời điểm định giá và áp giá cho thuê đất.

Đơn cử, theo Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng Trần Mến, Chủ đầu tư Khu du lịch Thung lũng Tình yêu Đà Lạt cho biết, năm 2020, Công ty thuê diện tích mặt nước hồ Đa Thiện, số tiền tạm tính khi đó là 6,07 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, số tiền này đã tăng gấp hơn 5 lần, lên tới 31,8 tỷ đồng. Căn cứ quyết định này, doanh nghiệp bị Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng truy thu, từ năm 2020 đến 2023, tổng số tiền lên đến gần 96,5 tỷ đồng. Hay, tại Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng (Dalattourist), đơn vị đang thuê diện tích có khách sạn Dream tại Phường 1, TP. Đà Lạt. Khuôn viên khách sạn này có diện tích 3.177m², năm 2014, Công ty ký hợp đồng thuê đất của Nhà nước và tiến hành sửa chữa do khách sạn đã xuống cấp nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2015 - 2019, số tiền thuê đất doanh nghiệp phải nộp gần 730 triệu đồng/năm, tới giai đoạn 2020 - 2024, áp dụng theo Quyết định số 02/QĐ-UBND thì khoản tiền này đã tăng hơn 12 lần, lên tới gần 9 tỷ đồng mỗi năm. Trong khi đó, mật độ cho phép xây dựng khu vực này chỉ chiếm 43% diện tích đất. Khách sạn có 42 phòng ngủ tiêu chuẩn 3 sao, nếu công suất hoạt động tới 70% thì tối đa doanh thu khách sạn chỉ đạt 8,2 tỷ đồng/năm.

Ngoài những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, các doanh nghiệp thuê đất để sản xuất kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cũng đang rất khó khăn và có đơn kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét...

Trước các kiến nghị khẩn cấp, đề xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn, tháng 02/2024, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng Đinh Minh Quý cho biết, Hiệp hội cũng đã có Văn bản gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cùng các sở, ngành liên quan, tổng hợp báo cáo khó khăn của các doanh nghiệp và đề xuất phương án tháo gỡ.

Về những nội dung kiến nghị này, ngày 26/02/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã có Văn bản giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xem xét giải quyết theo quy định hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Trả lời kiến nghị này, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho biết, dù biết giá thuê đất để sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là khá cao; tuy nhiên, đây là quy định chung của Nhà nước, tỉnh Lâm Đồng không thể vận dụng 1 quy chế đặc thù nào khác.

Cần sớm tháo gỡ “điểm nghẽn”

Theo Quyết định số 02/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, việc định giá thu tiền thuê đất theo phương pháp thứ 5 trong 5 phương pháp được quy định tại Điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ: bằng cách sử dụng hệ số điều chỉnh giá đất, nhân với giá trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành là chưa phù hợp với tình hình thực tế.

Trong khi đó, tại Điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đã quy định có 5 phương pháp định giá đất là phương pháp so sánh trực tiếp, phương pháp triết trừ, phương pháp thu nhập, phương pháp thặng dư và phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất. Tỉnh Lâm Đồng hiện đang định giá thuê đất theo phương pháp thứ 5, nghĩa là định giá đất bằng cách sử dụng hệ số điều chỉnh giá đất, nhân với giá trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Hiện tại, tỉnh Lâm Đồng định giá đất thương mại dịch vụ trên toàn địa bàn TP. Đà Lạt phổ biến ở mức 18,129 triệu đồng/m² không phân biệt trong phố hay trong rừng, đất có nhà cao tầng hay đất chỉ để làm khuôn viên cây cảnh và thu theo hệ số 1,2% áp dụng cho toàn thành phố. Do vậy, các doanh nghiệp mong muốn Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nghiên cứu, xem xét và áp dụng phương pháp 3 - Phương pháp thu nhập được quy định tại Điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, bởi nhiều địa phương đang áp dụng phương pháp này. Cụ thể, phương pháp thu nhập là phương pháp định giá đất tính bằng thương số giữa mức thu nhập ròng thu được bình quân một năm trên một đơn vị diện tích đất so với lãi suất tiền gửi tiết kiệm bình quân một năm, tính đến thời điểm định giá đất của loại tiền gửi VNĐ kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng thương mại Nhà nước có mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cao nhất trên địa bàn cấp tỉnh. Theo các doanh nghiệp đây là phương pháp được cho là phù hợp với thực tế hơn, để đảm bảo lợi ích hài hòa giữa Nhà nước và doanh nghiệp, để nhà đầu tư có đủ nội lực tiếp tục tái sản xuất và phát triển trên địa bàn tỉnh.

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Văn Trãi cũng cho biết, thời gian qua Sở cũng đã nhận được phản ánh của doanh nghiệp. Sở đã rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và có văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để cùng có giải pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp.

Giải pháp thu hút đầu tư trong năm 2024 được tỉnh Lâm Đồng đặt ra là: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư theo hướng thông thoáng, minh bạch và thân thiện; thu hút đầu tư có chọn lọc và theo quy hoạch...; tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh và chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; tăng cường quảng bá và phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp, trọng tâm là thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; mở rộng thị trường, phát triển mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm...; đẩy mạnh cải cách hành chính, và nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa liên thông trong đầu tư; công khai quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết các thủ tục hành

chính theo thẩm quyền trên hệ thống thông tin. Song song đó, giải đáp các thắc mắc của nhà đầu tư trên mạng thông tin điện tử, từng bước thực hiện cấp phép đầu tư qua mạng; đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và xây dựng chính phủ điện tử...

Tuy nhiên, cũng cần có các giải pháp sớm tháo gỡ “điểm nghẽn” để thông suốt trong thu hút đầu tư vào tỉnh Lâm Đồng.

Nguồn: baolamdong.vn

KIÊN GIANG: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP

Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang đã tập trung triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong thực hiện cải cách tư pháp, góp phần xây dựng nền hành chính ngày càng minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

Theo Giám đốc Sở Tư pháp Trần Văn Khái, thời gian qua, các thủ tục hành chính thuộc sở được công khai, minh bạch đúng quy định, qua đó tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở kịp thời rà soát các thủ tục hành chính mới, thay thế, sửa đổi bổ sung trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định đúng quy định.

Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Công tác tài chính công khai, minh bạch đúng quy định; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của đơn vị được thực hiện tốt, ngày càng có hiệu quả nhất là trong việc sử dụng thư điện tử công vụ.

Sở Tư pháp là đơn vị trực tiếp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về nhiệm vụ cải cách thể chế, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Sở đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, chủ động xây dựng kế hoạch, xác định rõ nội dung, thời gian, tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu phát triển chung của ngành và phục vụ Nhân dân tốt hơn. Sở còn chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành; công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thủ tục hành chính được tập trung nâng cao chất lượng.

Sở Tư pháp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc công khai, đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, bảo đảm tốt việc Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính. Toàn Ngành đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động quản lý, xử lý nghiệp vụ... trong theo dõi quá trình tiếp nhận, xác minh, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả sớm nhất cho các tổ chức, cá nhân.

100% công chức, viên chức được cấp và sử dụng thư điện tử công vụ trong việc trao đổi thông tin, công việc; sử dụng chứng thư số trong xử lý công việc chuyên môn nên đã rút ngắn

được thời gian, tăng hiệu quả chính xác của công việc, góp phần chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

Địa chỉ tiếp nhận, xử lý các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, số điện thoại chánh văn phòng và chánh thanh tra sở để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trong giải quyết thủ tục hành chính, qua đó kịp thời chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Có mặt tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang, chúng tôi cảm nhận được sự hài lòng của người dân đến thực hiện thủ tục hành chính. Bà Nguyễn Bích Loan (TP. Rạch Giá) cho biết: “Đến đây, tôi được cán bộ hướng dẫn tận tình nên quá trình nộp và nhận kết quả đều thuận lợi, nhanh chóng. Tôi rất hài lòng với thái độ phục vụ của cán bộ cũng như thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở đây”.

Hiện, Sở Tư pháp thực hiện 112 thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,5%; tỷ lệ hồ sơ đang giải quyết còn trong hạn 99,9%; tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính 18,8%. Một số chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia có bước phát triển tốt. Chỉ số công khai minh bạch đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 7,9% (năm 2023 chỉ có 0,2%); tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 100%; chỉ số về mức độ hài lòng đạt 93,3%; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 9,4% (năm 2023 chỉ có 0,1%)...

Xác định việc chuyển đổi số hướng tới xây dựng nền hành chính công hiệu quả, minh bạch là bước đột phá mới, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, thời gian tới, Sở Tư pháp nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Thường xuyên rà soát để phát hiện văn bản không còn phù hợp với quy định mới của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương để kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý.

Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Tăng cường triển khai có hiệu quả cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp; nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp và tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo các danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06. Đồng thời, tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; tăng cường giải pháp nhằm hạn chế, giảm hồ sơ trả quá hạn...

Nguồn: baokiengiang.vn

SÓC TRĂNG: NÂNG TỶ LỆ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Mới đây, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng tổ chức Hội nghị sơ kết công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

Tại Buổi sơ kết, Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng Lâm Văn Mẫn cho rằng, để công tác chuyển đổi số đi vào chiều sâu và có hiệu quả, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần quan tâm bố trí trang thiết bị tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, phục vụ nhu cầu nộp hồ sơ trực tuyến của người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Sóc Trăng.

Các sở, ngành tập trung chỉ đạo thực hiện số hóa hồ sơ, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu ngành. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các sở, ngành xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kho cơ sở dữ liệu chung, kết nối vào Trung tâm IOC (Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh Sóc Trăng).

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ngành thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí nhân sự phục vụ công tác chuyển đổi số bảo đảm hiệu quả.

Phó Giám đốc phụ trách Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Minh Chiến cho biết, công tác đầu tư nâng cấp hạ tầng số tại tỉnh Sóc Trăng đã được thực hiện quyết liệt. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, y tế (tư vấn khám, chữa bệnh từ xa), nông nghiệp, giao thông vận tải... Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã quan tâm đầu tư trang thiết bị, nâng cấp đường truyền, phục vụ công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số tại địa phương. Toàn tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 5.772 người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội. Tỷ lệ văn bản điện tử cấp tỉnh đạt 93,46%, cấp huyện đạt 87,15%, cấp xã đạt 87,11%. Tỷ lệ dịch vụ công toàn tỉnh đạt 62,92% (cao hơn so với bình quân các địa phương là trên 7%), sàn thương mại điện tử của tỉnh có 104 doanh nghiệp tham gia,... Nhiều mô hình chuyển đổi số bước đầu mang lại hiệu quả như: hỗ trợ nông dân theo dõi côn trùng trên điện thoại thông minh qua ứng dụng MEKONG, phần mềm nhật ký điện tử VNFishbase quản lý nuôi trồng và khai thác thủy sản, ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động Soc Trang Tourism.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

CÔNG CHỨC VÀ VẤN ĐỀ QUẢN TRỊ BẢN THÂN

Cấu trúc quản trị bản thân và điều chỉnh nhận thức, hành vi của công chức trong hoạt động công vụ rất đa dạng. Môi trường công vụ với những hoạt động, quan hệ của công chức tạo nên các yếu tố cấu trúc kiểm soát nhận thức và hành động của họ. Bài viết phân tích các vấn đề tự do và khuôn khổ, quản trị bản thân của công chức hiện nay.

Tự do và khuôn khổ

Con người luôn khao khát tự do, vì tự do là môi trường lý tưởng và mơ ước, đồng thời là điều tốt nhất cho mỗi con người thể hiện năng lực, phẩm chất, ý chí và mong muốn trong cuộc đời. Tự do, nghĩa là không bị ngăn cản bởi bất kỳ một yếu tố nào khi thể hiện suy nghĩ và hành động của chính bản thân. Tự do còn có nghĩa là không bị chia sẻ ước nguyện sở hữu hoặc không bị áp đặt trong khuôn khổ hành vi.

Con người còn là thực thể của xã hội, nên tính hạn chế của tự do càng thể hiện là có giới hạn. Nếu tự do có nghĩa tuyệt đối (không có giới hạn nào), thì để có nó, mỗi cá nhân không bao giờ được thụ hưởng nó một cách đầy đủ, mãi nguyện về sự tự do. Ước nguyện về tự do của con người luôn bị hạn chế về năng lực của chính bản thân và những tác động khách quan, chủ quan. Khách quan là những gì bên ngoài, chủ quan là chính bản thân mỗi người. Nên yếu tố khách quan có rất nhiều theo phạm vi, tính chất, thang bậc khác nhau.

Trong thiết chế xã hội, con người càng phải có những giới hạn, khuôn khổ của tự do. Con người bị ràng buộc vào thể chế một cách khách quan và chế độ xã hội tạo cho con người kiểu tự do của chế độ đó theo phạm vi rộng hay hẹp, tiến bộ hay lạc hậu, xu hướng mở hay đóng... Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi nguồn, khơi dậy và hướng dẫn Nhân dân ta đấu tranh để đòi lấy tự do theo con đường dân chủ. Người nói “Không có gì quý hơn độc lập tự do” là muốn dân ta thoát khỏi cảnh nô lệ, để trở thành công dân tự do. Đó là tự do chính trị rộng mở, không phải với nghĩa vô hạn. Có tự do chính trị, sẽ có tự do kinh tế, văn hóa và tư tưởng trong khuôn khổ của chủ nghĩa xã hội. Nhưng muốn có tự do phải đấu tranh giành lại những gì thuộc về chế độ ta theo đuổi. Không thể có tự do vô hạn được thể hiện ở sự ràng buộc tự do trong mối quan hệ cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể, tổ chức và địa vị của họ trong hệ thống chính trị. Tính hạn chế của tự do cũng là tiêu chí hướng tới của xã hội, chứ không phải vô hạn như C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã chỉ ra sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người.

Khuôn khổ và định chế kiểm soát cá nhân

Trong suốt cuộc đời, con người thường không ổn định trong một vị trí. Họ phải thay đổi phương thức, trách nhiệm trong tiến trình vận động của thời gian. Mỗi vị trí họ nhận được đều có công thức xã hội để lựa chọn cái gọi là tự do, trong đó xuất hiện những giới hạn, chủ yếu là những quy tắc, tập quán, luật lệ xã hội. Do sự đan xen giữa ước vọng tự do và những ràng buộc, mỗi cá nhân sẽ hình thành một phẩm chất có tính điều chỉnh nhận thức và hành vi. Đó là kiểm soát bản thân (kiểm soát hành vi). Như vậy, tự do trong hành vi của con người luôn bị hạn chế bởi chính tính xã hội của họ. Qua đó, hành vi của con người có giá trị tự do, có đẹp và có

đáng ngưỡng mộ hay không đều được lăng kính xã hội phán xét. Theo đó, người thỏa mãn tự do bản thân, coi thường suy nghĩ của người khác, của tổ chức đều bị xã hội lên án, phê phán. Vì, thực chất cái tự do đó đã bộc lộ sự vô thức xã hội, nó không thể trở thành giá trị để đạt tới văn hóa trong tự do. Tự do bị phụ thuộc vào các quy tắc thể chế, nhất là khi nhà nước xuất hiện. Như vậy, tự do nào phù hợp với thể chế (sự ràng buộc) nhất, mới là tự do xác đáng nhất.

Kiểm soát hành vi - tiền đề của quản trị bản thân

Tiền đề của quản trị bản thân là sự kiểm soát hành vi của con người (kiểm soát bản thân). Vì thế, quản trị cũng là hình thái của sự kiểm soát. So với sự quản trị, kiểm soát mang tính một chiều; quản trị mang tính sâu sắc hơn về tư duy, có tính trách nhiệm xã hội cao hơn so với sự kiểm soát. Nếu kiểm soát mang tính tâm lý, tự thân, thì quản trị bản thân lại mang tính trách nhiệm, tính đấu tranh nội tại của lựa chọn, thậm chí còn tự vấn bản thân về danh dự, lương tâm trước khi hành động. Đó chính là bản chất xã hội của hành vi cá nhân.

Vấn đề “quốc pháp, gia quy” là quy tắc thực hiện hành vi mang tính thể chế, ràng buộc, làm cho con người không thể tự do theo chủ thể. Hay, vấn đề “phép nước, lệ làng” nếu xét dưới giác độ quản trị bản thân, đó là quy tắc, thể chế vừa là ràng buộc, vừa mang tính giáo dục. Trong quản trị bản thân có yếu tố giải pháp và trách nhiệm, tôn trọng người khác; có ý thức tự giác chấp nhận... để tạo ra sự định hình như lập trường, quan điểm hoặc tạo sự kiềm chế hành vi cho hành động. Do đó, quản trị bản thân và giữ gìn giá trị xã hội luôn đồng hành với nhau.

Kiểm soát bản thân không phải tự nhiên hình thành mà cần phải có quá trình liên hệ, giao thoa giữa chủ thể (cá nhân) và thiết chế (tổ chức). Con người từ khi biết nhận thức ở mức đơn giản, sơ khai đã được định hướng nhận thức mang tính tổ chức. Nghĩa là tự do của con người đã bao hàm “tự do trong khuôn khổ” đậm yếu tố thể chế. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng tự do nghĩa là nhận thức được cái tất yếu - là những quy luật khách quan trong tự nhiên và xã hội để hành động cho phù hợp với lợi ích xã hội và con người mà không vi phạm quy luật, để không bị quy luật trừng phạt lại. Nghĩa là muốn có tự do phải có nhận thức; muốn có tự do phải trong khuôn khổ pháp luật - tức là trong tự do đã bao hàm yếu tố bị giới hạn. Trong xã hội có luật pháp, thực trạng tưởng như là nghịch lý nhưng thể hiện tính logic của cuộc sống. Người chấp hành pháp luật cho dù tự giác hay bắt buộc dĩ nhiên là người tự do, bởi khi đó họ không bị kiểm soát bởi quy chế, thể chế. Ngược lại, tự do ngoài khuôn khổ pháp luật thì chỉ là không nhận thức được cái tất yếu - hay là sự tự do mù quáng như các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã nêu ra(1).

Quản trị bản thân của công chức

Vấn đề đặt ra là tại sao công chức có liên quan tới trạng thái quản trị bản thân? Theo quan niệm của tác giả, công chức thuộc nhóm nhân lực lao động đặc thù của thể chế chính trị. Đó là nhóm lao động mang tính nghề nghiệp đặc thù và có tính xã hội sâu sắc. Sự lan tỏa ảnh hưởng từ sản phẩm lao động của công chức mang sứ mệnh xã hội to lớn. Nếu công chức được giao nhiệm vụ soạn thảo chính sách liên quan đến quyền sở hữu, đến quyền kinh doanh, hay chế tài của một nhóm hành vi vi phạm... thì những chính sách này đều tác động đến đời sống xã hội. Mỗi hoạt động của công chức trong hoạt động công vụ đều liên quan đến xã hội hay nhóm

người mang theo hướng tích cực hay tiêu cực, mở rộng hay hạn chế, quyền hay nghĩa vụ... Khi đó, họ cần có sự kiểm soát bản thân từ các khía cạnh: làm việc trách nhiệm, cẩn thận hay cầu thả; cân nhắc tính công bằng hay thế nào cũng được; làm việc theo trách nhiệm mà không cần sự khen ngợi hay do dự sợ không ai biết sự cống hiến của bản thân...? Những khía cạnh này có thể là những xung đột nội tại mà công chức phải kiểm soát để có sự lựa chọn.

Trong cuộc đời công chức luôn có sự thay đổi vị trí việc làm, sự thăng tiến của bản thân. Vì vậy, mỗi sự thay đổi hay thăng tiến, tính chất và mức độ quản trị bản thân sẽ khác nhau. Mỗi vị trí công vụ tính chất của sự kiểm soát bản thân thể hiện yêu cầu xã hội sẽ khác nhau. Công chức giữ chức vụ càng cao thì sự kiểm soát bản thân càng có yêu cầu cao hơn về trách nhiệm xã hội.

Cấu trúc quản trị bản thân của công chức sẽ điều chỉnh nhận thức và hành vi của công chức trong hoạt động công vụ. Môi trường công vụ với những hoạt động, quan hệ xã hội của công chức tạo nên các yếu tố cấu trúc kiểm soát nhận thức và hành động. Có thể nêu ra một số quan hệ tạo nên cấu trúc, mà trong đó rất cần sự kiểm soát bản thân.

Thứ nhất, ý thức trách nhiệm trong điều kiện làm việc độc lập, biệt phái, thiếu sự liên hệ với tổ chức và đồng nghiệp.

Báo cáo kết quả công tác của công chức sẽ thể hiện rõ mức độ kiểm soát bản thân trong quá trình thực thi công vụ. Có 04 tình huống xảy ra: 1) Báo cáo và kết quả phù hợp với nhau; 2) Báo cáo và kết quả không phù hợp; 3) Báo cáo có, kết quả không; 4) Báo cáo vòng vo không đi vào yêu cầu của tổ chức...).

Thứ hai, ý thức, tình cảm, trách nhiệm trong hợp tác công vụ.

Kết quả lao động của công chức thường liên quan đến hiệu quả lao động của đồng nghiệp. Thậm chí, qua nhiều mắt xích tổ chức, tính xã hội của lao động công vụ làm cho công chức thể hiện được yếu tố phẩm chất cá nhân, trong đó quan trọng nhất là hành vi quan hệ ứng xử.

Thứ ba, yếu tố cơ hội thăng tiến công vụ.

Vị trí việc làm của công chức vừa có tính ổn định, vừa có tính biến động. Ổn định là theo nhiệm vụ thường nhật; biến động là yêu cầu sự thay đổi khi tổ chức sắp xếp, bố trí công tác và thiết kế nhân sự. Lựa chọn con người phù hợp với yêu cầu của tổ chức là sự biến động khách quan; là trách nhiệm của tổ chức và người đứng đầu. Khi đó, cả công chức ở cấp bậc chuyên viên và người đứng đầu đều đối mặt với sự quản trị bản thân. Đó là sự tác động đa chiều đối với mỗi cá nhân theo chức trách phải lựa chọn. Vì vậy, sự công bằng, khách quan, tính kế hoạch hay sự chia sẻ rất cần cho quản trị bản thân. Những nơi biểu hiện sự mất đoàn kết, thậm chí khiêu khích vì nhiều lý do đều thể hiện ở mặt hạn chế xuất hiện từ các cá nhân trong quá trình thực hiện chức trách, trách nhiệm được giao.

Thứ tư, yếu tố quan hệ ứng xử trước lợi ích.

Lợi ích là một khái niệm kinh tế - xã hội thông thường. Lợi ích cũng là mục đích phấn đấu của mỗi cá nhân. Bởi nó là nguồn gốc, nguyên nhân của sự tồn tại. Nhưng lợi ích cũng mang tính xã hội sâu sắc. Vì thế, có lợi ích chính đáng, lợi ích xứng đáng thì mọi người đều phấn đấu cho chất lượng thực thi công vụ thực sự hiệu quả để có thu nhập cao hơn. Đó là sự

kiểm soát bản thân để có lợi ích chính đáng mà xã hội và Nhân dân trao cho thông qua các chính sách của Nhà nước.

Thứ năm, phải xử lý mối quan hệ riêng tư gắn với công vụ.

Quan hệ riêng tư gắn với công vụ không phải lúc nào cũng là tiêu cực. Nó còn nhiều biểu tượng nhân bản. Trong quản trị bản thân, một khi công - tư còn tồn tại trong nhận thức thì việc xử lý cũng có nhiều phương thức, cách ứng xử chỉ đạo hành động. Một khi xác định nhiệm vụ công vụ là quan trọng thì sẽ trở thành nhiệm vụ đơn thuần theo quy trình, nhưng cũng có thể để lại hệ lụy tình cảm và tâm lý trong quan hệ riêng tư. Ngược lại, nếu coi công vụ là việc riêng thì tầm ảnh hưởng chức vụ và các tình tiết giao thoa về pháp lý để xử lý có lợi cho cá nhân sẽ gây bất lợi cho công việc và xã hội. Một trong những lỗi nguy hiểm của công chức là coi việc tư lẫn át việc công, dẫn đến có hành vi “lợi dụng chức vụ, quyền hạn... để trục lợi”.

Quản trị bản thân có tính khoa học

Quản trị bản thân là khoa học nghiên cứu con người. Mỗi vị thế của con người trong xã hội có những mối liên hệ, quan hệ tác động nhân quả và con đường hình thành khác nhau của nhóm phẩm chất. Những khái niệm liên quan đến quản trị bản thân như: nhận thức tự nhận thức; mục đích, mục tiêu hành động; con người và xã hội, tự thân vận động; phê bình và tự phê bình... tuy nhiên các khái niệm thường giao thoa giữa các khoa học khác nhau.

Trong hoạt động thực tiễn đã từng có rất nhiều hình thức hoạt động mang tính điều chỉnh nhận thức và hành vi, liên quan trực tiếp hay gián tiếp tới quan niệm về quản trị bản thân.

Trong quá trình hoạt động công vụ, công chức được trải qua những lớp đào tạo, những khóa huấn luyện, tập huấn về sự rèn luyện chuyên môn, bồi dưỡng ý chí và kiểm soát hành vi. Những yếu tố thể chế đã thể hiện rằng quản trị bản thân của công chức vừa là một khoa học, vừa thể hiện tính giáo dục hướng tới nền công vụ tiến bộ nhất ở trong từng giai đoạn nhất định. Mỗi giai đoạn cách mạng đều có những quy định điều chỉnh. Nhưng nó còn thể hiện ở mặt chuẩn mực có tính hành chính chuẩn mực “xơ cứng” về thời gian là đặc trưng công vụ với hình thái “quan liêu cổ điển”: thực thi công vụ lấy chuẩn mực giờ giấc là một trong những phẩm chất không thể xao nhãng và đối lập với phong cách trì trệ của một bộ phận công chức trong giờ hành chính.

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.1995, tr.228-229.

HÀ NỘI: NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN, TẠO SỰ ĐỘT PHÁ

Học tập và làm theo tư tưởng của Bác thực chất là để sống tốt hơn, làm tốt hơn vai trò của người đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, để làm việc hiệu quả hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Thực tế thời gian qua, nhiều đơn vị, địa phương đã lấy đổi mới là phương pháp tư duy, lấy hiệu quả nêu gương và thực hiện nhiệm vụ được giao làm cơ sở để đánh giá kết quả làm theo.

Phát huy tinh thần “tự soi, tự sửa”

Tại TP. Hà Nội, theo đánh giá của Thành ủy Hà Nội, trong những năm qua, các chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được đưa vào sinh hoạt định kỳ ở chi bộ đã xác định rõ khâu đột phá, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, quần chúng. Qua việc triển khai sâu rộng, đã nâng cao ý thức thường xuyên trau dồi, rèn luyện bản thân, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nền nếp sinh hoạt và thái độ phục vụ Nhân dân.

Do đó, nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm đã được cấp ủy, chính quyền tập trung giải quyết triệt để; nhiều địa phương, đơn vị đã chọn khâu đột phá là tập trung quyết liệt đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành công việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, quan tâm công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Đặc biệt, từ năm 2023 đến nay, với việc triển khai Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội”, đã khuyến khích cán bộ có tư duy đổi mới, sáng tạo, mạnh dạn đề xuất các ý tưởng; tháo gỡ, khơi thông điểm nghẽn để bứt phá, giải quyết những nút thắt trong thực tiễn. Đồng thời, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc tiếp tục được nâng cao; nhiều vụ việc phức tạp, tồn tại kéo dài nhiều năm tại cơ sở đã được giải quyết, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình ở địa bàn, đơn vị.

Cùng với đó, nhiều mô hình hay, sáng tạo trong triển khai cũng xuất hiện và lan tỏa. Điển hình như quận Long Biên đã cụ thể hóa 25 biểu hiện nhận diện vi phạm kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội tại Chỉ thị số 24-CT/TU thành 41 biểu hiện nhận diện vi phạm đối với cán bộ lãnh đạo quản lý và 38 biểu hiện nhận diện vi phạm đối với công chức.

Trên cơ sở đó, các cán bộ xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện và kết quả thực hiện là một kênh thông tin quan trọng đánh giá cán bộ, đồng thời là động lực quan trọng để thôi thúc mỗi cán bộ, đảng viên luôn vận động, sáng tạo, khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra, từ đó hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Tại huyện Ứng Hòa, việc đề cao kỷ cương, kỷ luật được thực hiện đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời những thành tích của các tập thể, cá nhân. Ngày thứ Hai hằng tuần, ngay sau nghi lễ chào cờ, Thường trực Huyện ủy đánh giá việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn của từng ban, ngành, đoàn thể và khen thưởng công khai đơn vị làm tốt để khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, sẵn sàng vì lợi ích chung. Việc “khen - chê” rõ ràng là động lực cho các đơn vị nỗ lực, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ.

Tiếp tục xây dựng hình ảnh người cán bộ chuẩn mực

Thực tế cũng cho thấy, các cán bộ, đảng viên và người lao động tại cơ quan, đơn vị đã thể hiện nhận thức về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả; thực hiện tốt phương châm nêu gương “nói đi đôi với làm”; lấy đổi mới là phương pháp tư duy, lấy hiệu quả nêu gương và thực hiện nhiệm vụ được giao làm cơ sở để đánh giá kết quả làm theo.

Đặc biệt, việc biểu dương phải có sức thuyết phục, đúng người, đúng việc, đúng thời điểm để tạo sức lan tỏa tác động sâu sắc tới tư tưởng, tình cảm của mỗi cán bộ, đảng viên, biến thành động cơ hành động của mỗi người.

Chính việc nâng cao vai trò nêu gương, tinh thần, thái độ, ý thức, trách nhiệm trong công vụ, từ đó, các ý kiến “phàn nàn” của người dân về thái độ ứng xử của cán bộ giảm đi rõ rệt, có nhiều nơi gần như không còn. Để việc học và làm theo tư tưởng của Bác tiếp tục có sự đột phá, các đơn vị cũng xác định, nội dung “làm theo” Bác triển khai bằng những việc làm cụ thể, thiết thực trong công việc, trong đời sống thường ngày.

Các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, lựa chọn những vấn đề bức xúc, phức tạp, vấn đề được dư luận quan tâm để tập trung giải quyết, tạo chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực; đổi mới phương thức lãnh đạo, tác phong công tác, bảo đảm gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại với Nhân dân.

Việc xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, tạo hình ảnh người cán bộ, đảng viên chuẩn mực vẫn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Cùng với đó, để việc học tập, làm theo Bác trở nên thiết thực, hiệu quả và có sức lan tỏa sâu rộng hơn trong thời gian tới, các mô hình tốt, cách làm sáng tạo sẽ tiếp tục được nhân rộng hơn nữa.

*** Sáp nhập các Ban Chỉ đạo, thúc đẩy chuyển đổi số - kinh nghiệm từ TP. Hà Nội**

TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước thực hiện sáp nhập 3 Ban Chỉ đạo: cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06. Đến nay, đã có nhiều đơn vị, địa phương trên cả nước học tập cách làm này của TP. Hà Nội, thực hiện sáp nhập các Ban Chỉ đạo.

Sáp nhập 3 Ban Chỉ đạo - bước đột phá của TP. Hà Nội

TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước thực hiện sáp nhập 3 Ban Chỉ đạo: cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 về “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” làm một. Trong đó, phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo; 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Phó Trưởng ban Ban Chỉ

đạo; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã là thành viên Ban Chỉ đạo. Đồng thời, thành lập 1 Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo do Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội là cơ quan thường trực và 1 Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo. Ở cấp cơ sở, thành phố đã hợp nhất hơn 5.024 tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Việc thành lập 1 Ban Chỉ đạo duy nhất được đánh giá là bước đột phá của TP. Hà Nội trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; thể hiện “tư duy Thủ đô và hành động Hà Nội”; khẳng định quyết tâm cao, sự thống nhất trong nhận thức, trong hành động của cả hệ thống chính trị. Đồng thời, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 của Chính phủ.

Sau một thời gian ngắn triển khai, toàn bộ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã đã hoàn thành việc sáp nhập, các Ban Chỉ đạo sau khi hợp nhất, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ đã đi vào hoạt động mạnh mẽ, thực chất. Công tác điều hành, chỉ đạo tập trung và xuyên suốt; các cuộc họp được tổ chức gọn nhẹ, hiệu quả, đúng trọng tâm, trọng điểm, đổi mới về hình thức. Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc tương tác trao đổi qua các ứng dụng nền tảng mạng xã hội; đặc biệt ngày 28/6/2024, TP. Hà Nội triển khai ứng dụng iHaNoi - ứng dụng mang bản sắc Hà Nội, có chức năng trao đổi thông tin nội bộ đã hỗ trợ Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn TP. Hà Nội hoạt động hiệu quả hơn.

Nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình công tác thường xuyên được rà soát, phân công, phân nhiệm rõ ràng, không trùng lặp, chồng chéo; phân định rõ ràng, công khai, minh bạch trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan; không còn hiện tượng bỏ sót, khó kiểm soát nhiệm vụ. Công tác phối hợp triển khai các nhiệm vụ nhịp nhàng, hiệu quả; tất các các nhiệm vụ gấp, khó được chia sẻ, bàn bạc và thống nhất về các phương án, giải pháp, cách thức để đạt hiệu quả tối đa; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô.

“Đi tắt, đón đầu”, phát triển Thủ đô “văn minh, văn hiến, hiện đại”

Từ kết quả nêu trên, TP. Hà Nội đúc rút một số kinh nghiệm, tháo gỡ “điểm nghẽn” trong đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06.

Trước hết, đó là sự quan tâm, chỉ đạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành. Xác định các nhiệm vụ mới, trong giai đoạn mới cần có nhưng cơ chế, cách làm và phương pháp mới. Trong quá trình triển khai thực hiện, việc bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cũng như kịp thời báo cáo, xin ý kiến, hướng dẫn của các Bộ, ngành và Tổ công tác Đề án 06/CP là điều kiện tiên quyết để TP. Hà Nội hoàn thành nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, đó là bài học kinh nghiệm về nhận thức trong hành động của cả hệ thống chính trị thành phố từ người đứng đầu đến công chức, viên chức cơ sở và các tầng lớp quần chúng Nhân dân trên địa bàn. Xác định cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án

06 là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, cơ hội để TP. Hà Nội có thể “đi tắt, đón đầu” trong phát triển Thủ đô “văn minh, văn hiến, hiện đại”.

Ngoài ra, đó là bài học kinh nghiệm về nhận diện chính xác các tồn tại, nguy cơ, xử lý kịp thời “điểm nghẽn”. Trong quá trình triển khai thực hiện, cần thường xuyên, liên tục đánh giá, nhận diện và nâng cao khả năng dự báo nguy cơ; kịp thời phân tích nguyên nhân tồn tại, hạn chế để có giải pháp khắc phục triệt để...

Nguồn: kinhtedothi.vn

TIẾN ĐỘ VÀ CHẤT LƯỢNG PHẢI SONG HÀNH!

Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương phải kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 theo thẩm quyền, có hiệu lực cùng với hiệu lực của luật, bảo đảm “không thể vì vội, vì gấp mà giảm yêu cầu về chất lượng với các văn bản hướng dẫn thi hành luật”.

Đây là phát biểu của Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh tại Tọa đàm giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023”.

Làm thế nào để bảo đảm tiến độ, chất lượng của văn bản để kịp thời hướng dẫn khi Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực thi hành là mối quan tâm của các đại biểu Quốc hội, của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Đây cũng là quyết tâm của Chính phủ, các cơ quan, địa phương trong thời điểm “chạy nước rút” khi chỉ còn gần 10 ngày nữa là 3 luật này có hiệu lực thi hành (ngày 01/8).

Thời gian qua, Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành mới cũng như sửa đổi, bổ sung nhiều luật, nghị định, thông tư trong nhiều lĩnh vực liên quan đến bất động sản, nhà ở xã hội. Tuy nhiên, đất đai là lĩnh vực rất rộng, có nhiều chính sách liên quan. Do đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực này được ví là “rừng văn bản”. Bên cạnh những quy định pháp luật liên quan đến đất đai chặt chẽ, thống nhất, cũng còn những khoảng trống pháp lý, những điểm “vênh” làm khó cho cơ quan thực thi, cho địa phương và doanh nghiệp.

Đó là những vướng mắc trong quy định lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà ở thương mại, tính tiền sử dụng đất, xác định giá đất cụ thể. Cùng với đó, chưa quy định danh mục cụ thể về hạng mục, công trình hạ tầng kỹ thuật được ngân sách nhà nước hỗ trợ, làm cơ sở để cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư, hỗ trợ đầu tư để thu hút nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội... Điều này ảnh hưởng đến phát triển của thị trường bất động sản thời gian qua.

Những vướng mắc, bất cập này sẽ được tháo gỡ khi 01/8 tới, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản sẽ có hiệu lực thi hành. Đơn cử, Luật Nhà ở đã sửa đổi, bổ sung các quy định về phát triển nhà ở thương mại, nhà ở công vụ, nhà ở tái định cư, nhà ở riêng lẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp phát triển nhà ở. Luật Nhà ở quy định miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với toàn bộ diện tích đất của dự án và không phải

thực hiện thủ tục xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được miễn theo quy định của pháp luật về đất đai khi cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư...

Với nhiều chính sách mới, Luật Nhà ở, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản được Quốc hội thông qua đã tạo khung khổ pháp lý rõ ràng, nhiều cơ hội tốt đối với nhà đầu tư, cũng như giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, khơi thông, phát triển thị trường bất động sản nói chung, nhà ở nói riêng.

Thời gian 3 đạo luật kể trên có hiệu lực đã rất cận kề. Điều này đòi hỏi Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương phải ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn để các luật sớm đi vào cuộc sống, nhanh chóng tháo gỡ vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai, tạo động lực cho sự phát triển.

Nghị quyết Kỳ họp thứ Bảy, Quốc hội Khóa XV cũng nêu rõ, Chính phủ chịu trách nhiệm toàn diện trước Quốc hội và Nhân dân về hiệu quả của việc điều chỉnh hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp của các luật, xử lý các vấn đề phát sinh sau khi điều chỉnh thời điểm có hiệu lực thi hành của các luật; bảo đảm không tạo ra khoảng trống pháp lý hoặc để xảy ra tiêu cực, trục lợi chính sách, hợp thức hóa các sai phạm; không gây vướng mắc, ách tắc, khó khăn cho địa phương, người dân, doanh nghiệp, ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của đối tượng chịu tác động, môi trường đầu tư kinh doanh, quyền và lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng. Đồng thời, Chính phủ bảo đảm và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thi hành các luật từ ngày 01/8/2024; chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành, địa phương ban hành kịp thời các văn bản để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật bảo đảm chất lượng, tiến độ, không để xảy ra vướng mắc do thiếu văn bản cụ thể hóa.

Hơn lúc nào hết, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương phải dồn tổng lực để các văn bản hướng dẫn thi hành luật về đích đúng hạn theo yêu cầu nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, cần thống nhất quan điểm xuyên suốt, đó là tiến độ và chất lượng của văn bản hướng dẫn phải song hành, “không thể vì vội, vì gấp mà giảm yêu cầu về chất lượng với các văn bản hướng dẫn thi hành luật”.

*** Người dân, doanh nghiệp phải “cảm nhận” được**

Theo báo cáo tại Phiên họp thứ 8, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, 6 tháng đầu năm 2024, các Bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 168 quy định kinh doanh tại 16 văn bản quy phạm pháp luật, nâng tổng số quy định kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là 2.943 quy định.

Xếp hạng môi trường kinh doanh tăng 12 bậc, xếp thứ 106 trong Bộ Chỉ số tự do kinh doanh thế giới, tăng 4 bậc so với năm 2022; xếp thứ 46/132 quốc gia và nền kinh tế về Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu, tăng 2 bậc so với năm 2022. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tính đến ngày 30/6, tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến đạt 81%; 63/63 địa phương đã ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Có thể thấy, cải cách hành chính thời gian qua đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư và thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cũng thẳng thắn rằng việc này còn gặp nhiều rào cản, bất cập cần kịp thời khắc phục để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, đáp ứng mong đợi của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư. Cụ thể là, thủ tục hành chính còn rườm rà, có nơi thực hiện chưa nghiêm, gây phiền hà, bức xúc. Bộ máy tổ chức còn nhiều tầng nấc, hoạt động chưa thực sự hiệu quả; tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm vẫn diễn ra.

Những nhận định này là hoàn toàn xác đáng bởi, trong báo cáo của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính tại Hội nghị hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công liên thông diễn ra hồi tháng 4 vừa qua cho thấy, vẫn còn tới 9 Bộ, ngành chưa hoàn thành công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong khi yêu cầu của Thủ tướng phải hoàn thành trước ngày 15/12/2023.

Có 11/20 Bộ, cơ quan và 6/63 địa phương chưa hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Có 12/28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg chưa được các Bộ, cơ quan hoàn thành tái cấu trúc quy trình, cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngoài ra, một số Bộ, cơ quan, địa phương nhận diện chưa đúng, công bố chưa đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết theo yêu cầu của Thủ tướng. 3 Bộ chưa trình phương án đơn giản hóa các nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên và chỉ có 7/22 Bộ, cơ quan đã cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ nhưng số lượng cắt giảm còn rất khiêm tốn so với mục tiêu và yêu cầu đề ra...

Cải cách hành chính được xác định là một trong 3 nhiệm vụ đột phá chiến lược, với định hướng chính là xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Để đạt được mục tiêu này, đòi hỏi phải có quá trình thực hiện liên tục và phải dựa trên quan điểm luôn lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, làm trung tâm. Đặc biệt, như ý kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính là phải được triển khai đồng bộ với cải cách lập pháp, tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, góp phần xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Và điều quan trọng nữa đó là cắt giảm thủ tục hành chính không phải chỉ đơn thuần là những con số thống kê mà cái chính là người dân, doanh nghiệp phải “cảm nhận” được, phải được thụ hưởng những kết quả đó. Nếu không, cải cách sẽ không thành công.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 18/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2024/NĐ-CP quy định rõ thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử.**

Nghị định quy định đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử là việc người đại diện tổ hợp tác, người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Tổ chức, cá nhân sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử để đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử.

Theo quy định, hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định này được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

Nghị định quy định người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký trên môi trường điện tử có thể dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Khoản 7 Điều 19 Nghị định này.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; (ii) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động; (iii) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp ở trên khi: (1) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; (2) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp nhận; (3) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”.

Nghị định nêu rõ trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

Nghị định nêu rõ cơ quan đăng ký kinh doanh tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương áp dụng thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù theo nghị quyết của Quốc hội thì cơ quan đăng ký kinh doanh tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Các cơ quan đăng ký kinh doanh ở trên là cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có nhiệm vụ trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp hoặc từ chối cấp

đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã; thực hiện việc số hóa hồ sơ, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại địa phương vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

Cung cấp thông tin về đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong phạm vi địa phương quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và theo yêu cầu của cơ quan phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo nội dung trong hồ sơ đăng ký.

Yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định này; yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đáp ứng điều kiện theo quy định.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có nhiệm vụ thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; giải thể, chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện nghiệp vụ đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 16/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2024/NĐ-CP về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty TNHH một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.**

Theo Nghị định, đối tượng áp dụng là: Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước chưa chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên gồm: a) Doanh nghiệp do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (gọi tắt là công ty nhà nước); b) Doanh nghiệp do công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (gọi tắt là công ty con chưa chuyển đổi).

Nguyên tắc kế thừa quyền, nghĩa vụ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty nhà nước hoặc công ty con chưa chuyển đổi; được sử dụng toàn bộ tài sản, lao động, diện tích đất do công ty được chuyển đổi đang quản lý để tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định pháp luật.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty nhà nước hoặc công ty con chưa chuyển đổi gồm: các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động, nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng đất đai theo quy định pháp luật về đất đai, các nghĩa vụ và trách nhiệm khác.

Doanh nghiệp có nghĩa vụ kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo đúng các thông tin đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định chuyển đổi công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi chịu trách nhiệm về các thông tin đã phê duyệt tại Quyết định chuyển đổi. Đối với các thông tin không có tại Quyết định chuyển đổi, doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin do doanh nghiệp tự kê khai.

Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. Việc đóng dấu đối với các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị định nêu rõ, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chuyển đổi công ty nhà nước do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trình tự, thủ tục chuyển đổi như sau: 1. Công ty nhà nước xây dựng Đề án chuyển đổi theo các nội dung quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 7 Nghị định này; Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trình cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt. 2. Trên cơ sở đề xuất của công ty nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định chuyển đổi (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này). 3. Sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định chuyển đổi, công ty nhà nước gửi hồ sơ đăng ký chuyển đổi theo quy định tại Điều 6 Nghị định này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính. 4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho công ty nhà nước. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho công ty nhà nước và nêu rõ lý do...

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định trình tự, thủ tục chuyển đổi Công ty con chưa chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên; trình tự, thủ tục đăng ký lại chi nhánh, văn phòng, địa điểm kinh doanh của Công ty nhà nước và Công ty con chưa chuyển đổi

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2024.

*** Ngày 23/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 709/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.**

Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi Kết luận số 69-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Kế hoạch cũng đề ra những nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Theo đó, các Bộ, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nội dung của Kết luận số 69-KL/TW, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ tạo sự thống nhất trong nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 69-KL/TW.

Hai là, đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ba là, nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Các Bộ, ngành, địa phương tăng cường đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan: Xây dựng cơ chế, chính sách về tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.

Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; tiếp tục chú trọng đề xuất chính sách đặc thù, vượt trội đối với chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; thu hút, tạo nguồn cán bộ

khoa học và công nghệ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

Bốn là, phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Năm là, thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ.

Sáu là, đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Các Bộ, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với hợp tác quốc tế về kinh tế.

Kế hoạch đặt ra yêu cầu là xác định những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện để các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương chủ động phối hợp; tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW.

*** Ngày 19/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 700/QĐ-TTg ban hành Danh mục nhiệm vụ triển khai Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.**

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện 10 nhiệm vụ chính để triển khai Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Danh mục 10 nhiệm vụ: 1. Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến 2030, tầm nhìn 2045; 2. Xây dựng Luật Phát triển công nghiệp; trong đó lồng ghép các nhiệm vụ: Xây dựng tiêu chí để cơ cấu lại danh mục các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu

tiên giai đoạn 2021 - 2030 và 2031 - 2045; Rà soát, hoàn thiện các chính sách đối với các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên; Bố trí nguồn lực tương xứng để phát triển ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên; 3. Nghiên cứu đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số; 4. Xây dựng Luật Năng lượng tái tạo; 5. Xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; 6. Chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tập trung vào: Phát triển công nghiệp trên nền tảng khoa học - công nghệ; Hình thành các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn có năng lực cạnh tranh quốc tế; 7. Chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nền sản xuất Việt Nam đến năm 2045 (Make in Vietnam); 8. Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; 9. Bộ tiêu chí đánh giá kết quả công nghiệp hóa, hiện đại hóa cấp quốc gia, cấp ngành và địa phương; 10. Đề án thành lập Ủy ban Quốc gia về công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

*** Ngày 15/7/2024, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ký ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BNG quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Ngoại giao.**

Thông tư quy định rõ về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao”. Theo đó, danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao” được xét tặng hằng năm cho các tập thể là đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao, các Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thuộc các cụm thi đua các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác đối ngoại đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ Ngoại giao, dẫn đầu phong trào thi đua của khối thi đua các đơn vị, Cơ quan đại diện, cụm thi đua các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác đối ngoại.

Nội bộ đoàn kết; tổ chức chính quyền, đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hiện các đường lối, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và quy định của Bộ Ngoại giao; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Ngoại giao phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

Theo Thông tư, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao được xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Ngoại giao; cá nhân công tác trong các cơ quan đối ngoại, hợp tác quốc tế thuộc các Ban, Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; cá nhân thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực công tác của Bộ Ngoại giao; cá nhân thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác đối ngoại gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và đạt một trong các

tiêu chuẩn sau: a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Ngoại giao phát động; b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao; hoặc có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng của Bộ Ngoại giao; thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Ngoại giao; c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; d) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi đơn vị trở lên hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi đơn vị trở lên.

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao được xét tặng cho tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài có đóng góp tích cực, nổi bật vào xây dựng quê hương, đất nước và bảo vệ Tổ quốc, hoặc xây dựng và phát triển cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, hoặc phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước, các đối tác quốc tế; chấp hành tốt pháp luật nước sở tại và pháp luật Việt Nam.

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao được xét tặng cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ chính trị - xã hội, công cuộc đổi mới, luật pháp và phong tục, tập quán của Việt Nam; có đóng góp tích cực, nổi bật vào sự nghiệp phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; hoặc phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước, các đối tác quốc tế; hoặc phát triển quan hệ hợp tác giữa Bộ Ngoại giao với các đối tác quốc tế; hoặc có đóng góp tích cực vào nâng cao hình ảnh, vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam hoặc bảo vệ các quyền, lợi ích của Đảng, Nhà nước hoặc bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài; chấp hành tốt pháp luật nước sở tại và pháp luật Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/8/2024.

*** Ngày 17/7/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 50/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC hướng dẫn Khoản 1 và Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.**

Thông tư sửa đổi quy định về “Nội dung và mức chi Xét duyệt đối tượng bảo trợ xã hội” như sau: Chi rà soát, thẩm định hồ sơ gồm: Mức chi rà soát: 30.000 đồng/hồ sơ; Mức chi thẩm định: 30.000 đồng/hồ sơ.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung quy định về “Chi phí thực hiện công tác chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội” như sau:

Chi văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, biểu mẫu, thông báo, chi phí thuê địa điểm chi trả, nước uống cho người thụ hưởng tại địa điểm chi trả và các chi phí cần thiết khác phục vụ việc chi trả chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội: Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đấu thầu;

Chi phí vận chuyển tiền mặt, chi phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách, hỗ trợ chi phí làm thẻ ATM cho người thụ hưởng có yêu cầu thanh toán qua ngân hàng, chi phí thuê lực lượng bảo vệ tại địa điểm chi trả (nếu cần thiết): Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đầu thầu;

Chi làm đêm, thêm giờ: Thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Trường hợp thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2024.

*** Ngày 30/6/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 35/2024/TT-NHNN quy định về cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.**

Thông tư này quy định, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, quyết định việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, quyết định việc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không thực hiện cấp đổi Giấy phép đối với các nội dung hoạt động mà tổ chức tín dụng phi ngân hàng không được phép thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp đổi.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh tên nội dung hoạt động được phép thực hiện phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Giấy phép được cấp đổi thay thế tất cả các Giấy phép, văn bản chấp thuận (liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung Giấy phép) mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã cấp cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng trước thời điểm cấp đổi.

Đối với hoạt động kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối, việc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Đối với các hình thức cấp tín dụng khác và các nội dung hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thực hiện sau khi có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước; thủ tục, cấp bổ sung các nội dung hoạt động này vào Giấy phép thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường hợp tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp đổi

Giấy phép trong đó bao gồm nội dung cấp bổ sung theo đề nghị, trên cơ sở tổ chức tín dụng phi ngân hàng đáp ứng đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có nhu cầu cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời cấp đổi Giấy phép lập hồ sơ theo quy định gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Bộ phận Một cửa).

Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời cấp đổi Giấy phép theo đề nghị cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải:

Công bố thay đổi của Giấy phép trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép trên 01 phương tiện truyền thông của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 tờ báo in trong 03 số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam.

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với nội dung Giấy phép cấp đổi, cấp bổ sung.

Mức lệ phí cấp đổi Giấy phép theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp đổi Giấy phép, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải nộp lệ phí cấp đổi Giấy phép tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Giao cho ông Phạm Tất Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương điều hành công việc của Ban Dân vận Trung ương.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 715/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ sung Thượng tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thay đồng chí Đại tướng Tô Lâm. Quyết định có hiệu lực từ ngày 26/7/2024.

Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Nguyễn Hương Giang.

Quyết định số 701/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại ông Ngô Duy Hiểu, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam kiêm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội.

Quyết định số 697/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hồ Đại Dũng.

Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Bộ trưởng Bộ Y tế làm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Ủy viên Thường trực là Thứ trưởng Bộ Y tế (phụ trách lĩnh vực dược).

Các Ủy viên gồm đại diện lãnh đạo: Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Công an; Đại diện lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế.

* TP. Hải Phòng:

Ông Đào Trọng Đức, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy được điều động, phân công và chỉ định tham gia Đảng đoàn và giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Lê Trí Vũ, Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy.

Ông Phạm Văn Thép, Bí thư Huyện ủy Thủy Nguyên thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, thôi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thủy Nguyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, phân công và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ban Cán sự Đảng và Ủy ban nhân dân tỉnh phân công ông Vương Quốc Tuấn, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Ban cán sự Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành hoạt động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh từ ngày 16/7/2024 đến khi kiện toàn chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Giàng Seo Vần, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024 được chỉ định giữ vai trò Ủy viên Ban chấp hành Đảng Bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Mường Khương, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 15/7/2024.

Ông Giàng Quốc Hưng, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Mường Khương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/7/2024.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Thiếu tướng Nguyễn Đức Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Tiền Giang:**

Ông Nguyễn Đức Thịnh, Chi Cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Nguyễn Thanh Vũ, Giám đốc Công ty Phát triển Hạ tầng các khu công nghiệp tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Ông Phạm Chí Hải, Bí thư Huyện ủy Ngọc Hiển được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Trần Văn Trung, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Ông Huỳnh Ngọc Sang, Giám đốc Sở Nội vụ được điều động đến nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Nguyễn Văn Đảm, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

Ông Tô Minh Nghị, Phó Giám đốc bệnh viện Đa khoa Cà Mau được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cà Mau.

Nguồn: baochinhpvu.vn